

Số: 44 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 27 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

**Về kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019
và các năm trước chưa thực hiện của tỉnh Kiên Giang**

Kính gửi: Kiểm toán Nhà nước Khu vực V

Căn cứ Công văn số 462/KTNN-TH ngày 28/12/2020 của Kiểm toán Nhà nước về việc gửi Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Kiên Giang; Báo cáo Kiểm toán ngày 28/12/2020 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Kiên Giang; Báo cáo ngày 17/01/2020 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán năm 2018 tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Kiên Giang; Báo cáo ngày 15/6/2020 của Kiểm toán Khu vực V kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán năm 2019 tại báo cáo kiểm toán việc quản lý và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2016 – 2018 của tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo tình hình thực hiện như sau

A) KIẾN NGHỊ NĂM 2020 (KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019)

I. KIẾN NGHỊ VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 664.479.257.401 đồng.
- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 386.373.025.878 đồng.
- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 278.106.231.523 đồng. Gồm:

1. Tăng thu ngân sách Nhà nước (NSNN): 2.294.357.375 đồng. Trong đó:

- Tiền thuê đất là 2.254.029.635 đồng, đơn vị chưa thực hiện. Trong đó: Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang 1.599.239.053 đồng, theo Cục Thuế tỉnh báo cáo là không thu được, do Công ty đã hết thời hạn thuê đất từ ngày 01/01/2016 cho đến nay.

- Thu khác: Công ty TNHH Thương mại Kiệt Hồng 40.327.740 đồng, do doanh nghiệp chưa báo cáo tình hình thực hiện.

2. Thu hồi nộp NSNN: chi xây dựng cơ bản 1.957.070.236 đồng, trong đó:

+ Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh: 72.582.398 đồng, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh đã có công văn đề nghị nhà thầu thực hiện kiến nghị;

+ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: 1.706.665.263 đồng, đơn vị chưa thực hiện.

+ Ban Quản lý Đầu tư xây dựng thành phố Phú Quốc: 177.822.575 đồng, đơn vị đang thực hiện.

3. Các khoản phải giảm thanh toán, giảm dự toán năm sau: 5.597.944.777 đồng. Gồm:

a) Chi thường xuyên: 1.807.086.934, trong đó:

Sở Tài nguyên và Môi trường: 1.607.347.000 đồng, đơn vị đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán chi phí quản lý dự án và giảm tổng dự toán của 02 dự án: thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Hòn Đất và thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Kiên Lương (Tờ trình số 145/TTr-STNMT ngày 15/3/2021).

b) Huyện Kiên Lương: 199.739.934 đồng, đơn vị đang thực hiện.

c) Chi đầu tư: 3.790.857.843 đồng, trong đó: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh: 3.790.857.843 đồng, đơn vị đang thực hiện.

4. Thu hồi kinh phí thừa: 195.514.974.866 đồng. Gồm:

- Sở Tài chính: 174.781.184.905 đồng, tỉnh đang thực hiện.

- Thành phố Rạch Giá: 14.601.181.927 đồng, đơn vị chưa thực hiện.

- Huyện Kiên Lương: 6.125.100.801 đồng, theo báo cáo của UBND huyện, số kinh phí này hiện tại huyện vẫn còn nhiệm vụ chi đang dở đang tiếp tục thực hiện nên kiến nghị đoàn kiểm toán cho huyện giữ lại để tiếp tục thực hiện.

- Thành phố Phú Quốc: chênh lệch 7.507.233 đồng, do phụ lục cài công thức bị cộng trùng, số liệu chi tiết từng nội dung khớp đúng (số liệu thực tế: 2.884.492.767 đồng, đơn vị đã thực hiện).

5. Thu hồi, nộp khác: 72.741.884.269 đồng. Gồm:

- Sở Tài chính: 55.129.900 đồng, đơn vị đang tiếp tục thực hiện.

toán tại Công văn số 462/KTNN-TH và Thông báo số 463/TB-KTNN. Qua đó, đã thực hiện 379.031.999.606 đồng, còn lại 832.217.126.450 đồng, các đơn vị tiếp tục thực hiện trong thời gian tới.

III. KIẾN NGHỊ CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Các kiến nghị đã thực hiện

1.1. Kiến nghị: 1.4.1. phân bổ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu kịp thời theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 195/UBND-KT ngày 26/02/2021, qua đó giao Sở Tài chính rà soát để tổ chức thực hiện, tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện theo đúng thẩm quyền, quy định.

1.2. Kiến nghị: 1.4.2. Chấm dứt việc tạm ứng ngoài dự toán sai quy định tại khoản 6, Điều 18 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Tổ chức thu hồi các khoản đã tạm ứng từ ngân sách Nhà nước (NSNN) sai quy định, trong đó: tập trung chỉ đạo thu hồi các khoản tạm ứng từ năm 1996 đến 2017 số tiền 437.323 triệu đồng, làm rõ đối tượng phải hoàn trả tạm ứng không có khả năng thu hồi số tiền 7.460 triệu đồng; thu hồi khoản đã tạm ứng từ NSNN cho các doanh nghiệp điện lực để phát triển lưới điện tại các xã đảo thị xã Hà Tiên và công trình bơm tát nông nghiệp tại huyện Tân Hiệp, Gò Quao với số tiền là 192.613 triệu đồng (Công ty Điện lực Kiên Giang tạm ứng 92.613 triệu đồng; Tổng Công ty Điện lực Miền Nam ứng 100.000 triệu đồng), do việc tạm ứng không đúng quy định pháp luật về NSNN.

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 195/UBND-KT ngày 26/02/2021; theo đó, UBND tỉnh giao Sở Tài chính chấm dứt việc tham mưu tạm ứng ngoài dự toán sai qui định. Đồng thời chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan rà soát, tổ chức thu hồi các khoản tạm ứng sai quy định; trong đó, tập trung vào các khoản tạm ứng, đối tượng phải hoàn trả tạm ứng không có khả năng thu hồi và thu hồi khoản đã tạm ứng từ ngân sách Nhà nước cho các doanh nghiệp điện lực do Kiểm toán Nhà nước kiến nghị.

1.3. Kiến nghị: 1.4.3. Làm rõ nguyên nhân chậm trễ, xử lý vướng mắc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được Trung ương cấp bổ sung kinh phí có mục tiêu nhằm hoàn thành nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, khắc phục để kéo dài nhiều năm chưa triển khai thực hiện hoặc chưa hoàn thành, như việc thực hiện dự án di dân thiên tai tại sạt lở núi Ba Hòn; dự án phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia...

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 195/UBND-KT ngày 26/02/2021. Tại Công văn này, UBND tỉnh giao Sở Tài chính rà soát đề tổ chức thực hiện, tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện theo đúng thẩm quyền, quy định.

1.4. Kiến nghị: 1.4.5. Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về chủ trương cho Doanh nghiệp Tư nhân Viano miễn tiền thuê đất không đúng quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP và khoản 7 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ; chấp thuận Công ty TNHH TM Kiệt Hồng chậm nộp tiền thuê đất không đúng đối tượng và thẩm quyền theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 280/CTKGI-NVDTPC ngày 07/4/2021 về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V tại Cục Thuế tỉnh Kiên Giang chỉ đạo thực hiện hợp chấn chỉnh và rút kinh nghiệm theo kiến nghị kiểm toán.

1.5. Kiến nghị: 1.4.6. Điều chỉnh giảm vốn điều lệ đã được duyệt tại Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh 250 tỷ đồng (từ 1.000 tỷ đồng xuống còn 750 tỷ đồng) do chưa được Chính phủ chấp thuận chủ trương và chưa được Bộ Tài chính đồng ý cấp phép mở thêm 01 ngày xổ số nhưng đã bổ sung vốn điều lệ cho hoạt động này.

Thực hiện của đơn vị: Công ty đã thực hiện thủ tục điều chỉnh giảm theo kiến nghị (Báo cáo số 46/BC-XSKT ngày 28/9/2021 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang).

1.6. Kiến nghị: 1.4.9. Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư khi giao đất cho các dự án có xây dựng nhà ở thương mại theo quy định Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 của Chính phủ về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Thực hiện của đơn vị: trong năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức làm việc với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố để rà soát, tổng hợp danh mục dự án đủ điều kiện thực hiện theo quy định Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 về việc phê duyệt danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở danh mục được phê duyệt, nhà đầu tư tham gia đầu tư và phải thực hiện đúng hình thức, quy trình quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

1.7. Kiến nghị: 1.4.11. Chỉ đạo Sở Tài chính:

KIÊN GIANG

- Thực hiện chi chuyên nguồn theo quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc:

+ Xác định giá đất cụ thể khi đơn vị thẩm định giá chưa thu thập đầy đủ thông tin về tài sản so sánh, và tài sản so sánh chưa có đặc điểm tương tự với tài sản định giá theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014, điều chỉnh đơn giá do các yếu tố khác biệt của các thửa đất so sánh với thửa đất định giá chưa có chứng cứ chứng minh theo hướng dẫn tại điểm d khoản 6 Mục II của Tiêu chuẩn thẩm định giá số 8 ban hành kèm Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của Bộ Tài chính;

+ Tham mưu UBND tỉnh cho Công ty TNHH TM Kiệt Hồng chậm nộp tiền thuê đất không đúng đối tượng và thẩm quyền theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo UBND tỉnh có hướng xử lý đối với các dự án chậm lập hồ sơ báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính đối với 9 chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán chậm từ 7 đến 24 tháng của 181 dự án và 41 dự án lập chậm trên 24 tháng. Đơn đốc thành phố Phú Quốc, huyện U Minh Thượng khẩn trương thẩm tra, trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định đối với 09 chậm phê duyệt quyết toán dưới 24 tháng (huyện Phú Quốc 04 dự án; huyện U Minh Thượng 05 dự án);

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc đôn đốc, tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán đối với 776 dự án đã quyết toán dự án hoàn thành nhưng chưa được tất toán tài khoản.

- Phối hợp với các chủ đầu tư kiểm tra, rà soát các dự án trồng cây xanh công viên nếu lập dự toán có bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng thì thực hiện điều chỉnh giảm trừ do không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định khoản 11, Điều 4, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

* Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tổ chức cuộc họp ngày 14/4/2021, họp cán bộ chủ chốt của Sở Tài chính kiểm điểm rút kinh nghiệm theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về ngân sách năm 2019.

1.8. Kiến nghị: 1.4.12. Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh:

a) Thực hiện điều chỉnh đơn giá thuê đất trong thời kỳ ổn định mới đối với Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang, Công ty TNHH TM Kiệt Hồng theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;

Thực hiện của đơn vị: cơ quan thuế đã ban hành Thông báo số 408/BC-CTKHI ngày 02/4/2021 thông báo về đơn giá thuê đất cho kỳ ổn định đối với Công ty TNHH TM Kiệt Hồng. Đối với Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang; ngày 11/10/2021, Cục Thuế tỉnh đã ban hành các Thông báo: Thông báo số 2403/TB-CTKGI, Thông báo số 2404/TB-CTKGI, Thông báo số 2405/TB-CTKGI thông báo về đơn giá thuê đất cho kỳ ổn định tiếp theo.

b) Tổng hợp nợ thuế đầy đủ vào TMS, tính tiền chậm nộp và thực hiện công tác cưỡng chế nợ thuế đầy đủ theo quy định Luật Quản lý thuế và Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Thông tư số 87/2018/TT-BTC ngày 27/9/2018 của Bộ Tài chính;

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 280/CTKGI-NVDTPC ngày 07/4/2021 về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V tại Cục Thuế tỉnh Kiên Giang. Trong đó, chỉ đạo tổng hợp nợ thuế đầy đủ vào TMS, tính tiền chậm nộp và thực hiện công tác cưỡng chế nợ thuế đầy đủ theo quy định Luật Quản lý thuế và Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Thông tư số 87/2018/TT-BTC ngày 27/09/2018 của Bộ Tài chính;

c) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc: chưa xử phạt đầy đủ hành vi vi phạm hành chính về thuế qua kết quả kiểm tra theo quy định tại Nghị định 129/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 166/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính; tính tiền chậm nộp đối với số tiền truy thu thuế nhưng chưa bù trừ số thuế còn nộp thừa theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính; ban hành quyết định miễn tiền thuê đất đối với Doanh nghiệp Tư nhân Viano nhưng hồ sơ chưa đảm bảo tính pháp lý theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ; chậm thông báo nộp tiền thuê đất trong 01 năm so với quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh ban hành Công văn số 280/CTKGI-NVDTPC ngày 07/4/2021 về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V tại Cục Thuế tỉnh Kiên Giang. Phòng TTKT1 đã có biên bản họp chấn chỉnh ngày 12/02/2021 và Phòng TTKT2 đã có biên bản họp chấn chỉnh ngày 03/03/2021 về việc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về việc chưa xử phạt đầy đủ hành vi vi phạm hành chính về thuế qua kết quả kiểm tra theo quy định tại Nghị định

129/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 166/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính; tính tiền chậm nộp đối với số tiền truy thu thuế nhưng chưa bù trừ số thuế còn nộp thừa theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính. Đồng thời, ngày 26/02/2021 Phòng HKDCN và thu khác đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với việc ban hành quyết định miễn tiền thuê đất đối với Doanh nghiệp Tư nhân Viano nhưng hồ sơ chưa đảm bảo tính pháp lý theo quy định; chậm thông báo nộp tiền thuê đất trong 01 năm so với quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ

d) Đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai xác định hoặc bổ sung thông tin để làm cơ sở tính tiền thuê đất phải nộp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT trong trường hợp mục đích sử dụng đất hoặc vị trí đất có thay đổi;

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 280/CTKGI-NVDTPC ngày 07/4/2021 về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) Khu vực V tại Cục Thuế tỉnh Kiên Giang chỉ đạo Phòng HKDCN phối hợp với 05 Chi cục Thuế được kiểm toán thực hiện.

đ) Hướng dẫn các Chi cục Thuế thống nhất cách tính thu tiền lệ phí trước bạ đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích sử dụng đất mới theo quy định tại Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ;

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 280/CTKGI-NVDTPC ngày 07/4/2021 về việc thực hiện kiến nghị của KTNN Khu vực V tại Cục Thuế tỉnh Kiên Giang chỉ đạo Phòng NVDTPC thực hiện hướng dẫn các Chi cục Thuế.

e) Chỉ đạo các Chi cục Thuế:

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch rà soát kê đăng ký kinh doanh nhưng chưa đăng ký thuế để đưa vào quản lý và xử lý theo quy định tại Điều 15 và Điều 78 của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ (TP. Rạch Giá, Hòn Đất – Kiên Lương, An Biên – An Minh, Châu Thành - Tân Hiệp);

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc: kiểm tra hồ sơ kê khai thuế của DN chưa phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai miễn, giảm thuế TNDN chưa đúng về thời gian ưu đãi theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Châu Thành - Tân Hiệp); chưa thực hiện xử phạt trong việc chậm nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 176/2016/TT-BTC, chậm nộp và không nộp tờ khai thuế theo quy định tại Điều 7 Nghị định số

129/2013/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư số 166/2013/TT-BTC (Châu Thành - Tân Hiệp, TP. Rạch Giá);

- Rà soát các đơn vị kê khai theo phương pháp trực tiếp có phát sinh doanh thu trên 1 tỷ đồng/năm (không bao gồm cơ sở kinh doanh có hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý) chuyển đổi sang áp dụng phương pháp khấu trừ thuế nếu đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính;

- Rà soát các Hợp đồng thuê đất hết thời gian thuê, báo cáo kịp thời với Cục Thuế tỉnh để đối chiếu với Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm xác định thông tin và tính tiền thuê đất phải nộp NSNN nếu tổ chức thuê còn quản lý, sử dụng đất theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính;

- Chi cục Thuế TP. Rạch Giá rút kinh nghiệm trong việc điều chỉnh đơn giá thuê đất không thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đối với Công ty TNHH TM Kiệt Hồng;

- Chi cục Thuế khu vực Châu Thành - Tân Hiệp kiểm tra điều kiện miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, xác định thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2019 đối với Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hữu Duy Kiên Giang.

* Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 280/CTKGI-NVDTPC ngày 07/4/2021 chỉ đạo các Chi cục Thuế phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch rà soát hộ đăng ký kinh doanh nhưng chưa đăng ký thuế để đưa vào quản lý và xử lý theo quy định tại Điều 15 và Điều 78 của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ (TP. Rạch Giá, Hòn Đất – Kiên Lương, An Biên – An Minh, Châu Thành - Tân Hiệp); rà soát các đơn vị kê khai theo phương pháp trực tiếp có phát sinh doanh thu trên 1 tỷ đồng/năm (không bao gồm cơ sở kinh doanh có hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý) chuyển đổi sang áp dụng phương pháp khấu trừ thuế nếu đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính; rà soát các hợp đồng thuê đất hết thời gian thuê, báo cáo kịp thời với Cục Thuế tỉnh để đối chiếu với Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm xác định thông tin và tính tiền thuê đất phải nộp NSNN nếu tổ chức thuê còn quản lý, sử dụng đất theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính;

TIN

- Các Chi cục Thuế (CCT) đã có báo cáo các nội dung thực hiện, cụ thể:
 - + CCT KV Châu Thành – Tân Hiệp: đã báo cáo các nội dung thực hiện khắc phục kết quả kiểm toán theo Báo cáo số 82/BC-CCTKV ngày 22/12/2021.
 - + CCT KV Hòn Đất – Kiên Lương đã báo cáo các nội dung thực hiện khắc phục kết quả kiểm toán theo Thông báo số 674/TB-KV V ngày 22/3/2021;
 - + CCT KV An Biên – An Minh đã báo cáo các nội dung thực hiện khắc phục kết quả kiểm toán theo Thông báo số 533/BC-CCTKV ngày 24/02/2021;
 - + CCT TP Phú Quốc: đã báo cáo thực hiện kiến nghị của KTNN Khu vực V ngày 14/4/2021.
 - + CCT TP Rạch Giá: đã báo cáo thực hiện tại trích biên bản về việc họp chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ công tác thuế theo nội dung thông báo kết quả kiểm toán ngày 18/01/2021.
 - + Chi cục Thuế TP. Rạch Giá đã báo cáo việc chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc điều chỉnh đơn giá thuê đất không thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đối với Công ty TNHH TM Kiệt Hồng tại Trích biên bản v/v họp chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ công tác thuế theo nội dung thông báo kết quả kiểm toán.

- Chi cục Thuế khu vực Châu Thành – Tân Hiệp thực hiện, đến nay Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hữu Duy Kiên Giang đã kê khai thu nhập tính thuế trên tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) chênh lệch với phụ lục thuế TNDN được ưu đãi, sai thời gian ưu đãi thuế TNDN theo quy định khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Công ty đã thực hiện điều chỉnh kê khai bổ sung lại phát sinh số thuế TNDN phải nộp đúng theo quy định.

1.9. Kiến nghị: 1.4.13. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Rạch Giá chấn chỉnh trong việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang; lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính không đúng đối với diện tích đất ở trong và ngoài hạn mức.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kiên Giang trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chấn chỉnh ngay việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá trước khi Kiểm toán Nhà

nước Khu vực V ban hành Thông báo kết luận kiểm toán tại thành phố Rạch Giá tại Thông báo số 678/TB-KV V ngày 31/12/2020. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá đã lập Phiếu chuyển thông tin bổ sung để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với người sử dụng đất: Lý Văn Chiêu đối với phần diện tích chuyển mục đích thành đất ở ngoài hạn mức diện tích 200 m² trước khi Kiểm toán Nhà nước Khu vực V ban hành Thông báo kết luận kiểm toán tại thành phố Rạch Giá.

1.10. Kiến nghị: 1.4.15. Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước Kiên Giang: rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có hướng xử lý đối với các dự án có số dư tạm ứng quá 06 tháng theo quy định đến ngày 30/10/2020 là 86.232 triệu đồng (cấp tỉnh quản lý 59.807 triệu đồng, cấp huyện quản lý 26.425 triệu đồng).

Thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh đã có Công văn số 193/UBND-KT ngày 26/02/2021 về việc thu hồi các khoản tạm ứng kinh phí, vốn ngân sách và Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang đã ban hành Công văn số 122/KBKG-KSC ngày 23/4/2021 về việc thu hồi tạm ứng.

1.11. Kiến nghị: 1.4.21. Chỉ đạo Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang:

- Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo đúng mức thu 10% trên giá bán của 1 m³ nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ Về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Thực hiện của đơn vị: trên địa bàn thành phố Rạch Giá thực hiện Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc qui định giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020 – 2030. Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang đã thu giá dịch vụ thoát nước từ tháng 7 năm 2020 theo đúng qui định.

Các địa bàn còn lại Công ty thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt mức thu được tính 6% trên giá nước sạch sinh hoạt đến tháng 10 năm 2020. Từ tháng 11 năm 2020 công ty đã tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nguồn nước sạch do mình cung cấp theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện việc trích và nộp tiền phí dịch vụ môi trường rừng áp dụng đối với cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị

định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Thực hiện của đơn vị: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang đã trích tiền phí dịch vụ môi trường rừng áp dụng đối với cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch theo Thông báo số 463/TB-KTNN ngày 28/12/2020, và đúng qui định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 từ năm 2019 đến năm 2020 và đã triển khai Đề án thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 14/01/2021.

1.12. Kiến nghị: 1.4.22. Chỉ đạo Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh:

- Kiểm tra, làm rõ đối với khối lượng nạo vét và vận chuyển bùn nạo vét ra bãi chứa Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn - Cái Bé - Kiên Giang do hồ sơ xác định khối lượng nạo vét và vận chuyển bùn nạo vét làm cơ sở để nghiệm thu, thanh toán còn nhiều nội dung mâu thuẫn, chưa rõ.

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tồn tại, hạn chế trong việc tổ chức thực hiện công tác thuê bãi đúc cầu kiện bê tông công trình và phê duyệt giá bích neo tàu chưa hợp lý của Dự án khu neo trú bão cửa sông Cái Lớn - Cái Bé và Khu neo đậu kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu.

* Thực hiện của đơn vị: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đã triển khai công tác kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế trong việc tổ chức thực hiện công tác thuê bãi đúc cầu kiện bê tông công trình và phê duyệt giá bích neo tàu, đệm tựa tàu chưa hợp lý của Dự án khu neo trú bão cửa sông Cái Lớn - Cái Bé và khu neo đậu kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu đến các cá nhân có liên quan trong từng giai đoạn thực hiện của dự án. Dự kiến tổ chức kiểm điểm vào cuối tháng 3/2021. Tuy nhiên, do việc lấy ý kiến hộ dân cho thuê bãi đúc, khảo sát giá bích neo tàu và tập hợp hồ sơ liên quan để xác định giá trị phải giảm trừ, các tồn tại hạn chế gắn với trách nhiệm của từng cá nhân chưa xong nên đến nay chưa thực hiện được công tác kiểm điểm rút kinh nghiệm theo kiến nghị của kiểm toán. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh sẽ đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành công tác kiểm điểm rút kinh nghiệm trong quý II/2021.

2. Các kiến nghị đang thực hiện

2.1. Kiến nghị: 1.4.4. Tổ chức thanh tra để xử lý theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản có liên quan đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng liên quan đến các sai sót như:

+ Phương án giải phóng mặt bằng (GPMB) của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thạnh Lộc giai đoạn 1, quy mô 150 ha được duyệt có nội dung chi hỗ trợ về đất bằng 03 lần giá đất do UBND tỉnh ban hành là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

+ Các phương án GPMB của 07 dự án được duyệt có nội dung chi hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đất nông nghiệp tương ứng 03 lần giá đất nông nghiệp của địa phương nhưng không lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (thống kê số nhân khẩu, người trong độ tuổi lao động, hộ khẩu nằm ngoài địa phương bị ảnh hưởng của dự án...) trình phê duyệt cùng với phương án giải phóng mặt bằng làm cơ sở hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ thu hồi đất là không phù hợp với khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Nguyên nhân đang thực hiện: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 441/QĐ-STNMT ngày 25/3/2021 về việc thanh tra việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thạnh Lộc (Giai đoạn 1).

2.2. Kiến nghị: 1.4.7. Chỉ đạo Hội đồng định giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan: trên cơ sở số liệu về nghĩa vụ tài chính do KTNN tính toán (tại Phụ lục số 09/BCKT-NSDP), xác định lại nghĩa vụ tài chính để truy thu đối với các dự án được KTNN chọn mẫu kiểm toán (không áp dụng yếu tố mật độ xây dựng, khả năng sinh lời, hạ tầng kỹ thuật xã hội trong phương pháp so sánh trực tiếp vì không hợp lý); đồng thời rà soát, xác định lại nghĩa vụ tài chính đối với các dự án khác chưa được kiểm toán có các sai sót, hạn chế tương tự. Ngoài ra, cần xem xét lại tỷ lệ điều chỉnh giảm giá đất bởi ảnh hưởng của yếu tố quy mô đối với các dự án mà tài sản thẩm định giá có vị trí không tương đồng với tài sản so sánh như phân tích tại phần kết quả kiểm toán (các dự án được kiểm toán và các dự án có hạn chế tương tự chưa được kiểm toán).

Nguyên nhân đang thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 144/STNMT-ĐĐ&KS ngày 24/02/2021 về việc thuê tư vấn độc lập tiến hành điều tra, khảo sát lại thông tin làm cơ sở cho việc xác định giá đất và đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện tại Thông báo số 185/TB-VP ngày 29/3/2021.

2.3. Kiến nghị: 1.4.8. Khi giao đất cho các dự án phát triển nhà ở thương mại trên địa bàn thành phố Rạch Giá thực hiện bố trí phần 20% diện tích đất ở theo quy hoạch để làm nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng xác định 20% diện tích đất ở bố trí làm nhà ở xã hội đối với 02 dự án khu dân cư (dự án khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc và dự án lấn biển Phan Thị Ràng - đảo Phú Gia) đã giao đất trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

Nguyên nhân đang thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 195/UBND-KT ngày 26/02/2021. Trong đó, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan khi thẩm định phê duyệt các quy hoạch chi tiết các dự án nhà ở thương mại thì phải bố trí 20% diện tích đất ở để làm nhà ở xã hội. Đồng thời, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xác định 20% diện tích đất ở bố trí làm nhà ở xã hội đối với 02 dự án: dự án khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc và dự án lấn biển Phan Thị Ràng - đảo Phú Gia.

2.4. Kiến nghị: 1.4.10. Xem xét lại quy định về tính giá đất được chia thành nhiều vị trí (5 vị trí theo chiều sâu của khu đất) đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại dịch vụ trên địa bàn để có chính sách giá đất phù hợp đối với dự án nhằm tăng thu cho NSNN, do việc đầu tư khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại dịch vụ tại 1 khu đất có diện tích lớn ít bị ảnh hưởng bởi vị trí gần hoặc xa mặt tiền đường (khác với đất riêng lẻ, diện tích nhỏ giao cho hộ dân), theo quy định hiện nay của tỉnh thì giá đất tại vị trí 4 chỉ bằng 13%, 22%, 34% giá đất vị trí 1 (giáp mặt tiền đường), giá đất tại vị trí 5 chỉ bằng 6%, 13%, 24% giá đất vị trí 1 đã làm giảm đáng kể tiền sử dụng đất, nhất là các dự án có diện tích đất chủ yếu thuộc các vị trí 3, 4, 5.

Nguyên nhân đang thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang chấp thuận chủ trương, tham mưu ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh tại Công văn số 4120/VP-KT ngày 10/7/2020 của Văn phòng UBND tỉnh. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tham mưu soạn thảo văn bản trình UBND tỉnh theo hướng bổ sung nội dung quy định về vị trí, giới hạn mỗi vị trí, mức giá đất các vị trí đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là 3 vị trí (mỗi vị trí vào sâu 350 m).

2.5. Kiến nghị: 1.4.12. Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh:

- Kiểm tra hồ sơ tạm miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản đối với Công ty TNHH MTV Khách sạn Minh Sơn, xác định chính xác số tiền thuê đất được miễn theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời thu hồi về cho NSNN số tiền thuê đất được miễn chưa phù hợp theo quy định của pháp luật (nếu có);

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 494/CTKGI-HKDCN ngày 25/5/2021 về việc thu hồi tạm miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản đối với CTy TNHH MTV Khách sạn Minh Sơn. Tuy nhiên, Công ty chưa nộp tiền thuê đất được miễn chưa phù hợp vào NSNN.

2.6. Kiến nghị: 1.4.13. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xác định giá đất cụ thể đối với các trường hợp được giao đất, cho thuê đất từ các năm 2018 và 2019 nhưng chưa được ban hành giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dẫn đến nguồn thu ngân sách của tỉnh không được kịp thời trong khi các chủ đầu tư dự án đã sử dụng đất;

Nguyên nhân đang thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao Chi cục Quản lý đất đai và khoáng sản đôn đốc các nhà thầu tư vấn định giá đất cụ thể hoàn thiện hồ sơ phương án giá và sẽ trình Hội đồng thẩm định giá trong thời gian sớm nhất. Nguyên nhân dẫn đến công tác xác định giá đất bị chậm là do thời điểm xác định giá đất trùng với thời điểm giá cả thị trường biến động mạnh nên một số đơn vị tư vấn không thực hiện phải thay đổi từ tư vấn này sang tư vấn khác dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài.

2.7. Kiến nghị: 1.4.14. Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có) đối với nhà thầu Công ty TNHH Phạm Bảo có dấu hiệu chuyển nhượng cho nhà thầu khác thực hiện hợp đồng thi công Gói thầu xây lắp số 01 dự án ĐTXD công trình Trạm ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ tại Phú Quốc (lưu ý kiểm tra, đối chiếu hồ sơ chứng từ với Công ty TNHH An Phú để đủ cơ sở xác minh).

Nguyên nhân đang thực hiện: dự kiến trong quý II/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổ chức kiểm tra đối với nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và sẽ báo cáo về Kiểm toán Nhà nước sau khi có kết quả kiểm tra.

2.8. Kiến nghị: 1.4.20. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức triển khai việc rà soát, phân loại đối tượng, nội dung khoán rừng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính Phủ, qua đó thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng theo quy định tại các

Điều 35, 36, 37 và 38 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

Nguyên nhân đang thực hiện: năm 2020, sau khi hợp nhất Ban Quản lý rừng Hòn Đất - Kiên Hà và Ban Quản lý rừng An Biên - An Minh thành Ban quản lý rừng Kiên Giang, Ban Quản lý rừng đã tiếp tục triển khai các nội dung theo quy định của Nghị định số 168/2016/NĐ-CP có nhiều thay đổi so với Nghị định số 01/NĐ-CP, do đó Ban Quản lý rừng đã họp-dân tuyên truyền vận động để người dân hiểu và chấp nhận từ đó công tác đổi sổ giao khoán thực hiện có hiệu quả. Tuy nhiên, việc rà soát lại các hợp đồng đã giao khoán trước đây để điều chỉnh, giao khoán lại theo đúng quy định hiện hành chưa hoàn thành do nhiều nguyên nhân như: ranh giới đất rừng không ổn định, thay đổi do quy hoạch sử dụng đất tại các địa phương, diện tích giao khoán lớn (hơn 8.000 ha) nằm rải rác trên nhiều địa bàn, số hộ nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn nhiều (hơn 3.000 hộ). Do đó Ban Quản lý rừng không thể thực hiện việc đổi hồ sơ khoán đồng loạt cho tất cả các hộ nhận khoán trên địa bàn; việc cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất tại các vị trí có biến động để làm cơ sở ký lại hợp đồng giao nhận khoán bảo vệ rừng chưa hoàn thành.

Theo Thông báo số 674/TB-KV V của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V kiến nghị, trên cơ sở đó năm 2021, Ban Quản lý rừng đã xây dựng Kế hoạch số 04/KH-BQL ngày 26/01/2021 về việc đổi hợp đồng khoán rừng theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP và thông qua Sở Tài chính tại Công văn số 477/SNNPTNT-KHTC ngày 15/4/2021 về việc xin cấp kinh phí đổi sổ theo Nghị định 168/2016/NĐ-CP, hiện nay đang chờ cấp có thẩm quyền cấp kinh phí để đơn vị thực hiện.

- Chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn xây dựng lại đơn giá nước sinh hoạt, trong cơ cấu giá có phí dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và nộp ủy thác số tiền đã thu về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để chi trả theo quy định tại Điều 66, 67, 68, 69 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

Nguyên nhân đang thực hiện: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh xem xét, chấp thuận về chủ trương cho xây dựng lại đơn giá nước sạch khu vực nông thôn (Tờ trình số 124/TTr-SNNPTNT, ngày 17/3/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị xây dựng quyết định thay thế Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang). Mục đích là bổ sung các chi phí (trong đó, có

bổ sung chi phí chi trả dịch vụ môi trường rừng), cơ cấu lại chi phí cấu thành giá và quy định giá phù hợp với tình hình thực tế.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Sở Tư pháp xem xét, có ý kiến đối với việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Công văn số 2325/VP-KT, ngày 13/4/2021 của Văn phòng UBND tỉnh) để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Giao Thanh tra Sở kiểm tra, xác minh việc chi hỗ trợ cho người dân thực hiện các mô hình trình diễn khuyến nông năm 2019 có đúng đối tượng, đúng số tiền nhận hỗ trợ hay không, báo cáo kết quả kiểm tra về Kiểm toán Nhà nước.

Nguyên nhân đang thực hiện: Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang đang thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V. Lý do đang triển khai đoàn kiểm tra, xác minh. Ngày 15/4/2021 Thanh tra Sở đã ban hành quyết định thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng kinh phí được cấp để thực hiện Dự án "Cánh đồng lớn" đáp ứng vùng nguyên liệu và ứng phó biến đổi khí hậu năm 2020 và kiểm tra, xác minh việc chi hỗ trợ cho người dân thực hiện các mô hình trình diễn khuyến nông thuộc Dự án "Cánh đồng lớn" đáp ứng vùng nguyên liệu và ứng phó biến đổi khí hậu năm 2019 tại Trung tâm Khuyến nông Kiên Giang (Quyết định số 20/QĐ-TTS ngày 15/4/2021), đang thực hiện thanh tra.

3. Các kiến nghị chưa thực hiện

Đến thời hiện nay các đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa gửi báo cáo kịp thời việc thực hiện các nội dung theo kiến nghị, cụ thể như sau:

3.1. Kiến nghị: 1.4.13: Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra xác định hiện trạng sử dụng đất của Công ty TNHH Nguyễn Phan, xử lý theo quy định tại Luật Đất đai trong trường hợp doanh nghiệp không sử dụng đất thuê để thực hiện dự án theo hợp đồng thuê đất, đồng thời đề nghị cơ quan thuế tính thu tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ; chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai rà soát lại diện tích bàn giao đất thực tế của Dự án khu dân cư An Bình để xác định đầy đủ số tiền sử dụng đất phải nộp tương ứng với diện tích đất đã bàn giao thực tế;

- Cung cấp thông tin kịp thời cho cơ quan thuế đối với các hợp đồng thuê đất hết thời gian thuê nhưng tổ chức thuê đất vẫn còn đang quản lý, sử dụng nhằm

đảm bảo thu, nộp kịp thời tiền thuê đất vào NSNN, đồng thời, rà soát gia hạn hợp đồng thuê đất hoặc thu hồi đất theo quy định tại Luật Đất đai;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang tổ chức thu tiền thuê đất đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ;

3.2. Kiến nghị: 1.4.16. Chỉ đạo Sở Xây dựng:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xác định nguyên nhân và xử lý theo quy định tại Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu huyện Phú Quốc đối với chất lượng cầu kiến tường hắt sóng bê tông cốt thép xuất hiện vết nứt thẳng đứng tại nhiều vị trí; mặt đê xuất hiện rãnh nứt mặt bê tông;

- Rút kinh nghiệm trong việc thẩm định thiết kế - dự toán và Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng thuộc Sở rút kinh nghiệm trong việc thẩm tra hồ sơ thiết kế - dự toán của 03 dự án (đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Gò Quao; đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành; đầu tư xây dựng công trình Trạm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tại Phú Quốc) còn sai sót; Phê duyệt thiết kế cao độ san lấp cao hơn thiết kế cơ sở (tại dự án Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Gò Quao); quyết định phê duyệt thiết kế ghi sai cao độ thiết kế san lấp so với quyết định phê duyệt dự án và hồ sơ thiết kế, thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình ghi sai cao độ san lấp (tại Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành);

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành đơn giá bóc dỡ vật liệu (cát, đá cát loại) bằng máy đối với những công trình có khối lượng vật liệu thi công lớn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo thực tế của địa phương.

3.3. Kiến nghị: 1.4.17. Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải:

- Tổ chức kiểm tra và có ý kiến về chất lượng về độ dày các lớp kết cấu đá dăm mặt đường số 2, số 4 và số 5 dự án khu công nghiệp Thạnh Lộc thi công thiếu kích thước hình học vượt quá dung sai cho phép đến 9 lần là chưa phù hợp so với Tiêu chuẩn 22TCN 252:1998 - Quy trình thi công và nghiệm thu các lớp cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô;

- Rút kinh nghiệm trong việc thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán của 04 dự án (Dự án đường ven sông Cái Lớn; Dự án đường tỉnh ĐT.961, hạng mục: Xây dựng 5 cầu và gia cố lề đường; Dự án đường Kênh Chung Bàu, huyện Tân Hiệp; Dự án đường Nam Thái Sơn) còn sai sót: phê duyệt hồ sơ thiết kế chưa thống nhất với dự toán, phê duyệt biện pháp thi công chưa phù hợp; phê duyệt dự toán

còn sai sót về khối lượng, định mức, đơn giá; dự án bị trễ tiến độ so với hợp đồng, chưa điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng và đề nghị người quyết định đầu tư xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án cho phù hợp với thực tế (Dự án đường ven sông Cái Lớn; Dự án đường tỉnh ĐT.961); hồ sơ quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu thanh toán chưa hợp lý, chưa đúng với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt (Dự án đường ven sông Cái Lớn; Dự án đường tỉnh ĐT.961, Dự án đường Nam Thái Sơn).

3.4. Kiến nghị: 1.4.18. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ: có biện pháp khắc phục những hạn chế, khiếm khuyết tại Dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tại Phú Quốc để chấm dứt tình trạng thâm dột ảnh hưởng đến chất lượng công trình và các thiết bị đã được đầu tư từ NSNN.

3.5. Kiến nghị: 1.4.19. Chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc: thu hồi Quyết định số 235/QĐ-BQLKKTQP ngày 22/9/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về điều chỉnh thời hạn sử dụng đất từ 50 năm lên 70 năm đối với Công ty TNHH Hồng An Bãi Trường không phù hợp Luật Đất đai.

3.6. Kiến nghị: 1.4.21. Chỉ đạo Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang:

- Xác định lại giá cát thanh toán đúng theo quy định của hợp đồng điều chỉnh giá đã ký để làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định, không căn cứ vào Văn bản tự cam kết của nhà thầu thi công do không đủ tính pháp lý để thực hiện (lưu ý: tổng chênh lệch giá trị dự toán giữa giá cát đã phê duyệt với giá do Sở Xây dựng công bố vào thời điểm thanh toán KTNN ước tính khoảng 6.417 triệu đồng);

- Rà soát điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư đối với Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thạnh Lộc (mới) giai đoạn 1 quy mô 150 ha do đã tách một số hạng mục thành dự án hệ thống giao thông nội bộ KCN Thạnh Lộc.

B) KIẾN NGHỊ CÁC NĂM TRƯỚC CHƯA THỰC HIỆN

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TÀI CHÍNH.

1. Kiểm toán năm 2019 (kiểm toán chuyên đề quản lý và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2016-2018 tại Kiên Giang).

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 35.533.323.705 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 26.465.654.725 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 9.067.668.980 đồng. Cụ thể như sau:

+ Giảm dự toán, thanh toán năm sau: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh với số tiền 5.285.293.846 đồng, Dự án Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Kiên Giang do nhà thầu chưa thực hiện hoàn tất các hồ sơ thanh toán, quyết toán công trình. Đơn vị sẽ thực hiện giảm với giá trị theo kết quả, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V cho lần thanh toán lần sau hoặc khi quyết toán công trình.

+ Giảm giá trị hợp đồng: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh với số tiền 3.782.375.134 đồng, Dự án Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Kiên Giang do Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh đang phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện theo kiến nghị kiểm toán.

2. Kiểm toán năm 2018 (Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017).

2.1. Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 21.112.641.854 đồng.

2.2. Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 15.981.778.579 đồng.

2.3. Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 5.130.863.273 đồng. Cụ thể như sau:

a) Thu hồi nộp ngân sách các khoản chi sai 1.619.206.139 đồng. Trong đó:

+ Thu hồi nộp ngân sách các khoản chi thường xuyên 640.442.907 đồng. Huyện An Biên (Ban Quản lý Dự án các công trình xây dựng, giảm trừ 5% thuế giá trị gia tăng (GTGT) phân xây lắp các kênh nội đồng do đơn vị lập trong dự toán và quyết toán không đúng quy định tại điểm 3, Điều 4, Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính).

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ban Quản lý Dự án các CTXD huyện An Biên có Báo cáo số 40/BC-BQL ngày 25/3/2020 về việc cung cấp báo cáo, hồ sơ chứng từ thực hiện kiến nghị kiểm toán, qua làm việc với các nhà thầu thi công xây dựng công trình thì các đơn vị báo đã nộp thuế GTGT ngay sau khi công trình hoàn thành. Tuy nhiên, các đơn vị này chưa có chứng từ chứng minh đã nộp thuế.

+ Thu hồi nộp ngân sách các khoản chi đầu tư đối với Ban Quản lý Dự án TP. Rạch Giá: 978.763.232 đồng, bao gồm chi phí xây lắp của Dự án Trường THCS An Bình 41.317.850 đồng và chi phí tư vấn đầu tư của Dự án Đê biển 937.445.382 đồng (số kiến nghị 2.137.745.023 đồng, trong đó: đối với Dự án Công trình Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh đã thực hiện 77.742.667 đồng, Dự án Đê biển được Kiểm toán Nhà nước thống nhất giảm 139.938.063 đồng và chuyển

kiến nghị thu hồi nợ ngân sách thành giảm giá trị thanh toán khi hoàn thành số tiền 1.081.239.124 đồng).

Nguyên nhân: ngày 12/7/2019, UBND thành phố Rạch Giá có Báo cáo số 108/BC-UBND, trong đó, chi phí xây lắp của Dự án Trường THCS An Bình 41.317.850 đồng đã thu hồi nợ ngân sách; tuy nhiên, chưa cung cấp được chứng từ chứng minh. Đối với chi phí tư vấn đầu tư của Dự án Đê biển, đơn vị đã thông báo cho nhà thầu thực hiện, nếu đơn vị tư vấn lập dự án và tư vấn thiết kế bản vẽ thi công chưa nộp ngân sách sẽ khấu trừ vào chi phí giám sát (do đơn vị tư vấn lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công cũng đồng thời là tư vấn giám sát của Dự án Đê biển).

b) Giảm dự toán, thanh toán năm sau 3.511.657.134 đồng, trong đó:

+ Ban Quản lý Dự án TP Rạch Giá: 3.511.657.134 đồng, bao gồm chi phí xây dựng 1.816.913.949 đồng, chi phí tư vấn đầu tư 556.256.249 đồng, chi phí khác 57.247.812 đồng của Dự án Đê Biển và chuyển kiến nghị thu hồi nợ ngân sách thành giảm giá trị thanh toán khi hoàn thành 1.081.239.124 đồng;

Nguyên nhân chưa thực hiện: theo Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 12/7/2019 của UBND TP Rạch Giá, công trình đang thực hiện, khi quyết toán công trình hoàn thành sẽ giám trừ, nhưng đến nay đơn vị chưa gửi báo cáo mới về kết quả thực hiện.

3. Kiểm toán năm 2016 (Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015).

3.1. Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 137.289.209.420 đồng.

3.2. Số kiến nghị điều chỉnh giảm: 123.691.506.084 đồng.

3.3. Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 7.128.640.981 đồng.

3.4. Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 6.469.062.355 đồng. Cụ thể như sau:

a) Các khoản tăng thu 147.274.425 đồng, bao gồm:

+ Thuế giá trị gia tăng 113.546.779 đồng, gồm: Doanh nghiệp Tư nhân Vân Nguyên 53.520.747 đồng; Doanh nghiệp Tư nhân Phương Thùy 6.967.273 đồng; Công ty CP XD Hùng Thắng 53.058.759 đồng.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp 33.727.646 đồng, gồm: Doanh nghiệp Tư nhân Phương Thùy 6.967.273 đồng; Doanh nghiệp Tư nhân Vân Nguyên 26.760.373 đồng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: theo Báo cáo số 76/BC-CT ngày 9/6/2017 của Cục Thuế tỉnh, cơ quan thuế có thực hiện đôn đốc nhưng các doanh nghiệp vẫn chưa thực hiện nộp vào NSNN. Riêng Công ty CP XD Hùng Thắng có trụ sở chính tại TP.HCM nên công ty đã nộp số tiền 53.058.759 đồng vào KBNN TP. Hồ Chí Minh nên KBNN Kiên Giang không thể xác nhận chứng từ thực hiện kiến nghị.

b) Thu hồi nộp ngân sách Nhà nước các khoản chi sai 1.105.421.688 đồng, gồm:

+ Thành phố Rạch Giá : 664.433.463 đồng, đơn vị chưa gửi báo cáo việc thực hiện kiến nghị.

+ Công trình cầu tàu Tiên Hải 440.988.225 đồng của thành phố Hà Tiên (Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên). Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Hà Tiên đã gửi công văn đến Công ty TNHH Hậu Phát để thu hồi nộp ngân sách nhưng đơn vị thi công vẫn chưa chấp thuận. Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên sẽ căn cứ khối lượng quyết toán hoàn thành và sẽ giảm trừ khi có phê duyệt quyết toán.

c) Giảm thanh toán các khoản quyết toán sai chế độ 592.016.659 đồng: công trình cầu cảng Tiên Hải của Ban QLDA ĐTXD thành phố Hà Tiên

Nguyên nhân chưa thực hiện: BQLDA đầu tư xây dựng TP Hà Tiên đã gửi công văn đến Công ty TNHH Hậu Phát để thu hồi nộp ngân sách nhưng đơn vị thi công vẫn chưa chấp thuận. Hiện nay BQL DA ĐTXD đang điều chỉnh quyết định đầu tư và gửi Sở Tài chính quyết toán, đồng thời đã đề nghị công ty TNHH Hậu Phát thống nhất số liệu mà kiểm toán đã đề nghị. BQL DA ĐTXD giảm trừ khi có phê duyệt quyết toán và nộp NSNN số tiền Kiểm toán kiến nghị thu hồi. Thời gian thực hiện trong tháng 06/2021.

* Giảm giá trị trúng thầu: Ban Quản lý Dự án thành phố Rạch Giá: Dự án đường Phan Thị Ràng số tiền 4.624.349.583 đồng. Đơn vị chưa gửi báo cáo kịp thời việc thực hiện kiến nghị.

4. Kiểm toán năm 2015 (Kiểm toán NSĐP năm 2014).

4.1. Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 1.369.776.864 đồng.

4.2. Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 0 đồng.

4.3. Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 1.369.776.864 đồng. Cụ thể như sau:

a) Số kiến nghị các khoản tăng thu của Kiểm toán Nhà nước: 1.032.881.551 đồng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp Kiên Giang chưa nộp thu nhập sau thuế TNDN số tiền 1.032.881.551 đồng. Nguyên nhân là do từ lúc Công ty hoàn thành thủ tục chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp Kiên Giang thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hai thành viên Nông lâm nghiệp Kiên Giang nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty (Công ty có Tờ trình số 09/TTr.NLN.2019 ngày 01/11/2019 xin giãn thời gian nộp số tiền thuế trên đến tháng 4/2020 Công ty cam kết sẽ nộp số tiền thuế nêu trên). Cục Thuế đang thực hiện đơn đốc đơn vị nộp số tiền thuế nói trên vào NSNN theo quy định.

b) Các khoản giảm chi đầu tư sai chế độ 143.565.168 đồng: công trình khu tái định cư mở rộng Bình San 143.565.168 đồng của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên đã gửi công văn đến Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang để thu hồi nộp ngân sách 02 lần nhưng do khó khăn về mặt tài chính đơn vị thi công chưa thực hiện. Hiện nay Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thành phố, còn nợ thi công số tiền 211.329.979 đồng ở công trình: đường nội ô thị xã Hà Tiên giai đoạn 2, hạng mục: 7 nhánh tiếp giáp trung tâm thương mại. Theo kế hoạch năm 2021, Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thành phố sẽ xin điều chỉnh danh mục và thanh toán cho đơn vị thi công. Về phía Công ty CP Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang cam kết khi Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thành phố chuyển số tiền trên sẽ nộp hoàn theo kiến nghị kiểm toán.

5. Kiểm toán năm 2013 (Kiểm toán NSDP năm 2012).

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 46.889.999 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 46.889.999 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 0 đồng.

6. Kiểm toán năm 2011 (Kiểm toán NSDP năm 2010).

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 44.563.354 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 44.563.354 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 0 đồng.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

1. Kiến nghị kiểm toán năm 2018 (niên độ ngân sách năm 2017).

1.1. Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện

a) Chỉ đạo Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn hoàn trả kịp thời các khoản tạm ứng và ứng trước ngân sách đối với NSDP và báo cáo với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bố trí vốn hoàn trả kế hoạch vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương;

Thực hiện của đơn vị: đối với khoản tạm ứng ngân sách Trung ương: 27.598 triệu đồng, Sở Tài chính đã thực hiện thu hồi theo Công văn số 11860/BTC-NSNN ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc bổ sung kinh phí quản lý sử dụng đất lúa và Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung và thu hồi tạm ứng kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP năm 2017.

Đối với ứng trước vốn ngân sách Trung ương: 92.000 triệu đồng để đầu tư dự án cấp bách phòng, chống, khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn; đến nay Trung ương đã bố trí cho địa phương và UBND tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi hết số vốn tạm ứng trên 92.000 triệu đồng, trong đó: năm 2018 là 18.093 triệu đồng (Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 16/01/2018), năm 2019 là 73.907 triệu đồng Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22/01/2019.

Như vậy đối với kiến nghị “báo cáo với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bố trí vốn hoàn trả kế hoạch vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương” đến nay địa phương đã thu hồi hết phần vốn ứng trước.

- Chủ trì, phối hợp KBNN rà soát lại các dự án đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư trên toàn tỉnh chưa tất toán tài khoản tại KBNN và đề tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư xử lý dứt điểm nợ phải thu – phải trả của các dự án hoàn thành. Tổng hợp các trường hợp khó thực hiện để báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh có hướng xử lý dứt điểm;

Thực hiện của đơn vị: Kho bạc Nhà nước Kiên Giang đã chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổ chức làm việc với từng đơn vị chủ đầu tư từng danh mục dự án để tổng hợp báo UBND tỉnh (Báo cáo số 81/KBKG-KSC ngày 11/02/2020) và UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 746/VP-KTTH ngày 19/02/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang; theo đó yêu cầu các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư khẩn trương rà soát, sắp xếp, cân đối nguồn hoàn ứng, thanh toán. Đơn vị nào có khó khăn vướng mắc có văn bản báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý.

- Thực hiện theo dõi và trích tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính hàng năm; tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về tình hình tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2017 của tỉnh do kiểm toán Nhà nước xác định tăng thêm 36.251 triệu đồng;

Thực hiện của đơn vị: hàng năm, Sở Tài chính thực hiện theo dõi và trích tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính. Năm 2019, Bộ Tài chính đã có Công văn số 6150/BTC-NSNN ngày 29/5/2019 về việc thông báo kết quả thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương và một số chế độ, chính sách an sinh xã hội năm 2018. Trong đó, Bộ Tài chính đã xác nguồn cải cách tiền lương còn thừa của tỉnh bao gồm 36.251 triệu đồng theo thông báo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

- Tổ chức rút kinh nghiệm trong việc không tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng phương án thu hồi tạm ứng từ các năm trước. Đồng thời lập phương án xử lý, thu hồi nợ tạm ứng ngân sách Nhà nước trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt;

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tổ chức cuộc họp rút kinh nghiệm ngày 03/3/2020 và đã tham mưu Ủy ban nhân dân ban hành Công văn số 406/UBND-KTTH ngày 24/3/2020 về việc phương án thu hồi tạm ứng, ứng trước ngân sách theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; Báo cáo số 244/BC-STC ngày 02/11/2021 của Sở Tài chính về tình hình tạm ứng kinh phí và phương án thu hồi ngân sách.

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các đơn vị có liên quan trong việc chi chuyển nguồn không kịp thời và thực hiện chuyển nguồn là chưa đúng quy định tại Công văn số 17304/BTC-KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính;

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tổ chức cuộc họp rút kinh nghiệm ngày 03/3/2020 về việc tổ chức rút kinh nghiệm theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V.

- Rút kinh nghiệm trong việc chưa thực hiện trách nhiệm thẩm định quyết toán của cơ quan tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và Khoản 2 Điều 7 và chưa thực hiện thẩm định quyết toán theo thời gian quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 85/2017/TT-BTC đối với báo cáo quyết toán của các đơn vị đã gửi;

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã thực hiện quyết toán niên độ đối với các chủ đầu tư có sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển theo quy và tổ chức họp rút kinh nghiệm tại biên bản ngày 03/3/2020. Hiện tại đơn vị đã tiếp thu và khắc phục việc thực hiện công tác thẩm định quyết toán niên độ ngân sách theo Thông

tư số 85/2017/TT-BTC. Đồng thời Sở Tài chính đã tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm.

- Tổ chức rút kinh nghiệm trong việc không trích lập số tăng thu năm 2016 để tăng chi trả nợ và bổ sung quỹ dự trữ tài chính, chưa phù hợp theo trình tự ưu tiên sử dụng nguồn tăng thu quy định tại khoản 2, Điều 59 Luật NSNN;

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tổ chức cuộc họp rút kinh nghiệm ngày 03/3/2020 theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V.

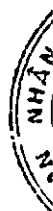
- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho huyện Châu Thành, Gò Quao, Kiên Lương, U Minh Thượng và Kiên Hải tự tổ chức mua xe chuyên dùng (xe ép rác), chưa phù hợp theo quy định tại Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản Nhà nước theo hình thức tập trung;

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tổ chức cuộc họp rút kinh nghiệm ngày 03/3/2020 theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V.

- Báo cáo UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của người đứng đầu, không giao dự án đầu tư mới đối với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành quá 24 tháng; không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 12 tháng trở lên; không cho phép nhà thầu đang có hợp đồng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng được tham gia đấu thầu dự án mới theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, giao cho Sở Nội vụ khẩn trương phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, rà soát. Sở Nội vụ đã có Công văn số 324/SNV-TCCVC ngày 20/3/2020 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Sở Tài chính đã rà soát theo kết luận kiểm toán và có Công văn số 355/STC-TCĐT ngày 25/3/2020 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước gửi Sở Nội vụ. Theo đó, Sở Tài chính cung cấp danh sách các chủ đầu tư thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành trên 24 tháng; danh sách của 27 chủ đầu tư cấp tỉnh không nộp báo cáo quyết toán năm 2017 theo quy định của Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính và các chủ đầu tư không xử lý dứt điểm công nợ đối với 239 danh mục dự án đã quyết toán từ năm 2016 trở về trước nhưng chưa được tắt toán tài khoản.

b) Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị khác có liên quan



+ Rà soát và báo cáo UBND tỉnh xử lý các đơn vị vi phạm trong giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại khoản 7, Điều 71 của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 về giám sát và đánh giá đầu tư;

Thực hiện của đơn vị: sau năm 2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tuy chưa báo cáo UBND tỉnh xử lý các đơn vị vi phạm trong giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại khoản 7, Điều 71 của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015. Tuy nhiên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Biên bản số 16/BB-SKHĐT ngày 25/3/2020. Đến nay, để chấn chỉnh công tác giám sát và đánh giá đầu tư đối với các chủ đầu tư chậm báo cáo công tác báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 172/SKHĐT-ĐTĐ&GSDT ngày 01/3/2021 báo cáo và xin ý kiến Thường trực UBND tỉnh xử lý đối với trường hợp các đơn vị không gửi báo cáo theo quy định.

+ Rút kinh nghiệm trong việc chưa chủ động tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn để hoàn trả các khoản ứng trước dự toán năm sau.

Thực hiện của đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Sở Tài chính rà soát các khoản ứng trước để bố trí vốn hoàn trả vào kế hoạch hằng năm theo quy định. Sở đã tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tại Biên bản số 16/BB-SKHĐT ngày 25/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Phối hợp với Sở Tài chính rà soát, lập thủ tục hủy bỏ kế hoạch vốn ứng trước (vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) chưa được sử dụng.

Thực hiện của đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Sở Tài chính rà soát, lập thủ tục hủy bỏ kế hoạch vốn ứng trước (vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) chưa được sử dụng. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tại Biên bản số 16/BB-SKHĐT ngày 25/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các sai sót sau: phân bổ vốn đầu tư chưa chi tiết đến loại, khoản của Mục lục ngân sách Nhà nước; chưa chi tiết đến loại, khoản và mã dự án của chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu theo quy định tại khoản 10, Điều 3, Chương I của Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính.

Thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo thực hiện tại Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020. Hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công nguồn vốn đầu tư phát triển (trong đó, có kèm theo biểu mẫu), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu

UBND tỉnh phân bổ chi tiết đến loại, khoản và mã dự án thực hiện sau khi có quyết định phê duyệt phân bổ kế hoạch của UBND tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tại Biên bản số 16/BB-SKHĐT ngày 25/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác lập dự toán thu nội địa trên địa bàn phải tuân thủ theo hướng dẫn Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn hàng năm. Rút kinh nghiệm trong công tác lập dự toán hoàn thuế GTGT đảm bảo bao quát hết nhiệm vụ chi hoàn và sát với tình hình thực tế của địa phương;

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã thực hiện lập dự toán thu nội địa trên địa bàn năm 2019 theo quy định Chỉ thị của Thủ tướng, Thông tư của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn hàng năm và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và được HĐND tỉnh Kiên Giang giao tại Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về dự toán thu NSNN trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019. Đối với công tác lập dự toán hoàn thuế GTGT: Cục Thuế tỉnh đã ban hành công văn yêu cầu các Chi cục Thuế và người nộp thuế báo cáo tình hình lập dự toán hoàn thuế. Trên cơ sở báo cáo của Chi cục Thuế và người nộp thuế được phân cấp quản lý, đối chiếu với thực tế hoàn các năm trước xây dựng dự toán hoàn thuế sát với thực tế, đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan đối chiếu và điều chỉnh phù hợp báo cáo đúng quy định.

- Thực hiện rà soát, lập kế hoạch kiểm tra sau hoàn thuế đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý hoàn thuế GTGT;

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã chỉ đạo Phòng Kiểm tra thuế lập kế hoạch kiểm tra sau hoàn thuế GTGT năm 2019 theo Thông tư số 99/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục theo dõi việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư "Vườn thú Vinpearl Safari Phú Quốc" của Công ty CP Đầu tư và Phát triển du lịch Phú Quốc theo đúng quy định;

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã chỉ đạo Phòng Kiểm tra thuế theo dõi việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư "Vườn thú Vinpearl Safari Phú Quốc" của Công ty CP Đầu tư và Phát triển du lịch Phú Quốc theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác thu hồi nợ thuế theo chỉ tiêu thu nợ của Tổng cục Thuế và thực hiện cưỡng chế nợ tiền thuế, tiền phạt theo quy định Luật Quản lý

thuế đối với các doanh nghiệp: Công ty CP Du lịch Kiên Giang; Công ty TNHH MTV TM DV Sang Phương Nam; Công ty TNHH MTV Thông Thuận Kiên Giang; Công ty CP Thủy sản Vinh Cường, đồng thời báo cáo Tổng cục Thuế về tình hình nợ đọng thuế khó thu kéo dài tại địa phương để Tổng cục Thuế tham mưu cho Bộ Tài chính có giải pháp dứt điểm đối với nợ đọng thuế kéo dài;

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã triển khai thực hiện các biện pháp đôn đốc thu tiền thuế nợ, tiền phạt, thu nộp dứt điểm 100% vào ngân sách Nhà nước theo kết luận của KTNN trong năm 2018 đối với Công ty Du Lịch Kiên Giang; Công ty TNHH MTV TM DV Sang Phương Nam; Công ty TNHH MTV Thông Thuận Kiên Giang; Công ty Thủy Sản Vinh Cường. Đến thời điểm 18/12/2019, các doanh nghiệp chủ yếu đã nộp khắc phục số tiền nợ, chỉ còn lại tiền chậm nộp và phát sinh của các năm 2018, 2019. Cụ thể: Cty TNHH MTV Thông Thuận Kiên Giang còn nợ 513.910.798 đồng; Công ty TNHH MTV TMDV Sang Phương Nam còn nợ 50.695.227 đồng. Đồng thời Cục Thuế tỉnh đã thực hiện báo cáo tổng hợp danh sách người nộp thuế đề nghị khoan nợ, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp về Tổng cục Thuế.

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác xử phạt vi phạm hành chính về thuế qua công tác thanh tra thuế tại Cục Thuế tỉnh và công tác kiểm tra thuế các Chi cục Thuế huyện Giồng Riềng, huyện U Minh Thượng, huyện Kiên Hải trong việc xử lý vi phạm pháp luật về thuế chưa đúng quy định Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; chấn chỉnh công tác kiểm tra hồ sơ kê khai thuế tại cơ quan thuế theo quy định tại Quyết định số 746/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế tại Chi cục Thuế huyện U Minh Thượng, huyện Kiên Hải;

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 1219/CT-KTT ngày 28/12/2018 về việc chấn chỉnh công tác kiểm tra thuế theo Thông báo kết quả kiểm toán số 498/TB-KTNN ngày 04/10/2018, chỉ đạo thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế qua kiểm tra thuế đúng theo Nghị định số 129/2013/NĐ-CP và chấn chỉnh công tác kiểm tra hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế theo Quyết định số 746/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

- Nghiên cứu, tổng hợp các bất cập về chính sách hoàn thuế GTGT khi áp dụng trên địa bàn trình Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính để từ đó có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp (doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói chung và doanh nghiệp kinh doanh nông, lâm, hải sản bán nội địa nói riêng) trên địa bàn trong quá trình hoạt động và phát triển.

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh đã chỉ đạo Phòng Tổng hợp nghiệp vụ dự toán nghiên cứu, tổng hợp các bất cập về chính sách hoàn thuế GTGT khi áp dụng trên địa bàn trình Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính để từ đó có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp (doanh nghiệp kinh doanh nói chung và doanh nghiệp kinh doanh nông, lâm, hải sản bán nội địa nói riêng) trên địa bàn trong quá trình hoạt động và phát triển, các kiến nghị cụ thể như sau:

+ Đối với doanh nghiệp kinh doanh nông, lâm, thủy sản thuộc đối tượng không phải tính thuế và kê khai thuế. Đề nghị bổ sung vào khoản 3, Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh nông, lâm, thủy hải sản thuộc đối tượng không phải tính thuế và kê khai thuế thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT hoặc nếu không được hoàn thì được phép cộng vào giá vốn hàng bán.

+ Đối với doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư đã phát sinh doanh thu, đề nghị bổ sung doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư đã phát sinh doanh thu có số thuế giá trị gia tăng lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng trước thời điểm phát sinh doanh thu.

+ Đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng hoàn thuế giá trị gia tăng cho dự án đầu tư nhưng thiếu giấy phép kinh doanh có điều kiện, kiến nghị vẫn cho hoàn thuế, doanh nghiệp bổ sung giấy phép kinh doanh có điều kiện trong vòng 30 ngày, nếu quá thời hạn trên mà doanh nghiệp chưa bổ sung cho cơ quan thuế thì cơ quan thuế tiến hành thu hồi tiền hoàn thuế và xử phạt theo quy định.

d) Chỉ đạo các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan được kiểm toán

- Xử lý dứt điểm các dự án chậm nộp hồ sơ quyết toán theo quy định của pháp luật;

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 28/KV V-TH. Theo đó, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 309/STC-TCĐT ngày 19/3/2020 về việc xem xét xử lý đối với các chủ đầu tư không nộp báo cáo quyết toán năm 2017. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1612/VP-KTTH ngày 25/3/2020 về việc xử lý đối với các chủ đầu tư không nộp báo cáo quyết toán năm 2017.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm, xem xét trách nhiệm và báo cáo cấp thẩm quyền có hình thức xử lý phù hợp đối với các đơn vị có liên quan vì để xảy ra các

sai sót về trình tự thủ tục; công tác lập - thẩm định - phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế - dự toán, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu thanh quyết toán (chi tiết tại phụ lục 07a/BCKT-NSĐP).

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, rà soát các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về xem xét, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân đến nay chưa thực hiện để tham mưu UBND tỉnh thực hiện xử lý theo đúng kiến nghị của cơ quan kiểm toán và đúng với quy định của pháp luật.

- UBND huyện Gò Quao, UBND huyện Giồng Riềng chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với việc giao chủ đầu tư chưa phù hợp, chủ đầu tư giao Ban Quản lý Dự án thực hiện một số thủ tục chưa đúng quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

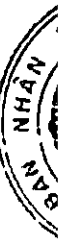
Thực hiện của đơn vị: thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020. Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức cuộc họp tại biên bản ngày 03/12/2019 về việc kiểm điểm tập thể và cá nhân theo Công văn số 463/TB-KV V ngày 26/10/2018 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng khó thu hồi (do các nhà thầu, ngân hàng cố tình không nộp trả tạm ứng hoặc không thực hiện theo đúng bảo lãnh thực hiện hợp đồng).

Thực hiện của đơn vị: thực hiện kiến nghị của kiểm toán, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đã thực hiện thu hồi dư nợ tạm ứng của các công ty.

e) Chỉ đạo Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: đánh giá lại những hư hỏng, khuyết điểm của các Dự án: Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Y học cổ truyền, Trường Trung cấp Nghề dân tộc nội trú. Đối với những khuyết điểm do quá trình thi công thì yêu cầu đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm khắc phục; đối với những khuyết điểm, hư hỏng xảy ra do quá trình sử dụng thì báo cáo UBND tỉnh bố trí nguồn để duy tu sửa chữa nhằm giúp dự án phát huy đầy đủ hiệu quả đầu tư.

Thực hiện của đơn vị: thực hiện kiến nghị của kiểm toán, Sở Y tế đã thực hiện tại Báo cáo số 2668/BC-SYT ngày 18/9/2020, việc kiểm tra khắc phục các khiếm khuyết tại 02 dự án (Bệnh viện Tâm thần và Bệnh viện Y học cổ truyền),



những sai sót trong quá trình thi công, Ban Quản lý Dự án đã yêu cầu đơn vị thi công khắc phục hoàn chỉnh trước khi bàn giao đơn vị sử dụng. Ngoài ra, còn những bất cập tồn tại theo đề xuất của Bệnh viện Tâm thần, Sở Y tế có văn bản (Công văn số 2307/SYT-KHTC ngày 13/8/2020) đề nghị Ban Quản lý Dự án khẩn trương thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 648/TB-VP ngày 11/10/2019 nhằm đáp ứng theo yêu cầu đảm bảo hoạt động. Sở Y tế cũng đã nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với kiến nghị.

g) Chỉ đạo các huyện, thành phố được kiểm toán chi tiết:

- Chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch phối hợp với Chi cục Thuế trong công tác quản lý các hộ đã đăng ký kinh doanh trên địa bàn theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ (Giồng Riềng, U Minh Thượng, Kiên Hải).

Thực hiện của đơn vị: thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, UBND huyện Giồng Riềng, U Minh Thượng đã báo cáo về kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN qua đó Phòng Tài chính – Kế hoạch đã phối hợp với Chi cục Thuế xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý các hộ đã đăng ký kinh doanh trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

- Chỉ đạo Phòng Nội Vụ và các đơn vị liên quan rà soát, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo thực tế. Thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 đảm bảo theo tỷ lệ quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương tối thiểu là 10% so với số biên chế thời điểm 2015.

Thực hiện của đơn vị: thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, UBND huyện Giồng Riềng, U Minh Thượng đã báo cáo về kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN qua đó Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND huyện đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo chỉ tiêu biên chế được giao và thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố được kiểm toán chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc phối hợp quản lý, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp mã số thuế (Phòng Tài chính-Kế hoạch và Chi cục Thuế) theo quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ. Đồng thời, kiểm tra, rà soát và xử phạt vi phạm đối với các đối tượng đăng ký kinh doanh, nhưng

không thực hiện đăng ký cấp mã số thuế theo quy định tại Điều 7 Thông tư 166/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Thực hiện của đơn vị: thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, UBND các huyện, thành phố được kiểm toán chấn chỉnh, rút kinh nghiệm theo kết luận kiểm toán.

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với các sai sót như: giao chưa hết dự toán đã được HĐND phân bổ từ đầu năm; giao dự toán cho các đơn vị chưa nêu rõ phân kinh phí tự chủ và không tự chủ; giao kinh phí không tự chủ không có nhiệm vụ chi cụ thể.

Thực hiện của đơn vị: thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, UBND các huyện: Giồng Riềng, U Minh Thượng, An Biên đã báo cáo về kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN qua đó đã chỉ đạo Phòng Tài chính và các đơn vị có liên quan đã chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với các sai sót do KTNN phát hiện, Sở Tài chính báo cáo đã gửi Biên bản kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan trong việc tham mưu và quản lý điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

h) Kiến nghị xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan

- Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân thuộc Sở Xây dựng đối với sai sót liên quan đến công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng do không tham mưu áp dụng định mức ván khuôn đổ tại chỗ bằng ván ép công nghiệp để giảm chi phí đầu tư các dự án, chậm công bố giá ván khuôn ván ép công nghiệp hàng tháng; chậm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành đơn giá xây dựng cơ bản điều chỉnh (theo Quyết định số 1172/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng) dẫn đến các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế vẫn áp dụng theo bộ đơn giá cũ đối với công tác bả matit gây lãng phí NSNN;

Thực hiện của đơn vị: Sở Xây dựng đã nhận khuyết điểm và đã tổ chức họp ngày 05/4/2019 để kiểm điểm các cá nhân có liên quan.

- Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân thuộc đơn vị tư vấn thẩm tra (Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng) do thẩm tra thiết kế - dự toán đã chấp nhận cho các dự án sử dụng định mức đơn giá ván khuôn gỗ (mã hiệu AF.81111 đến AF.81720) làm lãng phí vốn đầu tư các công trình sử dụng vốn Nhà nước;

Thực hiện của đơn vị: Sở Xây dựng tổ chức kiểm điểm, các cá nhân tự nhận hình thức kiểm điểm là rút kinh nghiệm, biên bản họp kiểm điểm thống nhất với bản tự kiểm điểm của các cá nhân có liên quan.

- Xem xét xử lý trách nhiệm của 02 đơn vị (Sở Xây dựng, Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng) trong việc đồng ý kiểm tra nghiệm thu không đúng theo thiết kế được duyệt (đối với các hạng mục sân thể dục thể thao, sân nền của gói thầu số 03 thuộc dự án Trường Trung cấp nghề Dân tộc Nội trú);

Thực hiện của đơn vị: Sở Xây dựng tổ chức kiểm điểm, các cá nhân tự nhận hình thức kiểm điểm là rút kinh nghiệm, biên bản họp kiểm điểm thống nhất với bản tự kiểm điểm của các cá nhân có liên quan.

- Xem xét, xác định trách nhiệm đối với các chủ đầu tư không xử lý dứt điểm công nợ đối với 239 danh mục dự án đã quyết toán từ năm 2016 trở về trước nhưng chưa được tất toán tài khoản; trách nhiệm của 27 chủ đầu tư cấp tỉnh không nộp báo cáo quyết toán năm 2017 cho Sở Tài chính thẩm định theo quy định của Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính.

Thực hiện của đơn vị: thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 355/STC-TCĐT về việc gửi Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Qua đó, Sở đã lập danh sách các chủ đầu tư không xử lý dứt điểm công nợ đối với 239 danh mục dự án đã quyết toán từ năm 2016 trở về trước nhưng chưa được tất toán tài khoản; danh sách 27 chủ đầu tư cấp tỉnh không nộp báo cáo quyết toán năm 2017 theo quy định của Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1612/VP-KTTH ngày 25/3/2020 về việc xử lý đối với các chủ đầu tư không nộp báo cáo quyết toán năm 2017 (thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước).

1.2. Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện. Cụ thể nội dung như sau:

a) Tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với nguồn kinh phí thừa (nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 78.900 triệu đồng và nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu 18.142 triệu đồng). Riêng đối với nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, đề nghị UBND tỉnh chỉ được phép sử dụng cho dự án khác khi được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận.

Nguyên nhân đang thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, giao trách nhiệm Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với nguồn kinh phí thừa (nguồn vốn trái phiếu Chính phủ là 78.900 triệu đồng và nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu là 18.142 triệu đồng) tại Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020. Khi có tham mưu của sở, ngành chức năng, UBND tỉnh

sẽ làm việc với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và báo cáo kết quả với Kiểm toán Nhà nước.

b) Chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với UBND thành phố Rạch Giá trong việc chưa lập thủ tục điều chỉnh việc bổ sung 04 tuyến đường nhánh của Dự án Tuyến đê biển nằm ngoài thiết kế cơ sở; bổ sung tuyến đường số 05 (nấn thẳng hướng tuyến) nhưng chưa điều chỉnh cắt giảm đoạn cuối tuyến (đoạn đường cong nối từ đầu tuyến đường bổ sung số 05 đến vòng xoay); thiết kế chưa phù hợp hệ thống kê đá học thả tự do (không thi công được nên phải thay thế bằng kết cấu kê rọ đá học).

Nguyên nhân đang thực hiện: thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao (tại Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020), Sở Tài chính đã tổ chức cuộc họp với Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá (Biên bản số 14/BB-STC ngày 10/3/2020 về việc thực hiện các kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước). Qua đó, kiến nghị UBND thành phố Rạch Giá tiến hành tổ chức cuộc họp chấn chỉnh và kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với nội dung kiến nghị này và gửi biên bản cuộc họp về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Kiểm toán Nhà nước. Đến nay, đơn vị chưa kịp thời báo cáo kết quả.

c) Tổ chức lập và công bố định mức (sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng) đối với công tác đóng cừ tràm bằng máy đào (theo tình hình thực tế tại địa phương) theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; hướng dẫn cho các chủ đầu tư về việc sử dụng xi măng PC40 khi thiết kế cấp phối bê tông và áp dụng vào việc lập dự toán các công trình để tiết kiệm chi phí đầu tư.

Nguyên nhân đang thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh tổ chức lập và công bố định mức đối với công tác đóng cừ tràm bằng máy đào; hướng dẫn cho các chủ đầu tư về việc sử dụng xi măng PC40 khi thiết kế cấp phối bê tông và áp dụng vào việc lập dự toán các công trình để tiết kiệm chi phí đầu tư (Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020). Tham mưu UBND tỉnh thành lập tổ kiểm tra tính toán, xác định lại định mức đối với các công trình sửa chữa thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2015 để báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước. Đến nay, đơn vị chưa kịp thời báo cáo kết quả thực hiện.

d) Chỉ đạo các huyện, thành phố được kiểm toán chi tiết: đối với HĐND huyện Kiên Hải: chỉ đạo Ban Kinh tế - Ngân sách rút kinh nghiệm trong việc thẩm định Tờ trình của UBND huyện về việc ban hành Nghị quyết giao dự toán chi ngân sách năm 2017 chưa đầy đủ cơ sở để xác định nguồn tăng chi.

Nguyên nhân đang thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản chỉ đạo số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020. Tuy nhiên, các đơn vị vẫn chưa kịp thời báo cáo.

2. Kiểm toán chuyên đề quản lý và sử dụng nguồn thu sở số kiến thiết giai đoạn 2016-2018 tại Kiên Giang.

* Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện:

- Chỉ đạo các chủ đầu tư chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với:

+ Sở Y tế, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội, Tỉnh đoàn, UBND thành phố Hà Tiên trong việc để tạm ứng quá hạn nhiều năm chưa thu hồi; đồng thời đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn theo quy định.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, UBND thành phố: Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc trong việc không nộp báo cáo quyết toán vốn đầu tư hàng năm để Sở Tài chính tổng hợp quyết toán theo quy định.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 1112/BC-BQL ngày 03/8/2020 của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh báo cáo đã thực hiện các kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước. Đối với các kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm các sai sót, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh đã tổ chức các buổi họp kiểm điểm, chấn chỉnh rút kinh nghiệm tập thể cá nhân có liên quan đến các sai sót theo kiến nghị kiểm toán.

3. Kiểm toán năm 2016 (Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2015).

3.1. Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện:

a) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.2. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh các khoản chi chuyển nguồn theo quy định tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 24/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan đơn vị, để có hướng xử lý và thu hồi các khoản chi chuyển nguồn nhiều năm nhưng không có khối lượng thanh toán.

Thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 104/UBND-KTTH ngày 23/01/2017, trên cơ sở nguồn kinh phí được giao, phân bổ, Giám đốc (thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách phải quản lý chặt chẽ để hạn chế, giảm mạnh các khoản chi chuyển nguồn theo đúng qui định của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 24/4/2015. Qua đó, giao Sở Tài chính

rà soát các khoản chi chuyển nguồn của các đơn vị, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan đơn vị và báo cáo, tham mưu UBND tỉnh để có hướng chỉ đạo thực hiện, xử lý, thu hồi các khoản chi chuyển nguồn. Đến nay, Sở Tài chính đã thực hiện theo quy định và đã khắc phục chấn chỉnh rà soát các khoản chi chuyển nguồn nhiều năm và thu hồi về cho ngân sách tỉnh.

b) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.3. Xây dựng phương án thu hồi và xử lý các khoản tạm ứng ngân sách đã kéo dài qua nhiều năm chưa được hoàn trả NSNN; trình tự, thủ tục cho tạm ứng, thời gian hoàn trả phải đảm bảo theo quy định của Luật NSNN.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 57/BC-STC ngày 18/3/2020 tình hình tạm ứng, ứng trước ngân sách và phương án thu hồi tạm ứng, ứng trước ngân sách năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 406/UBND-KTTH ngày 24/3/2020 về việc thu hồi tạm ứng, ứng trước ngân sách theo kiến nghị của KTNN. Năm 2011, Sở Tài chính đã báo cáo tình hình tạm ứng kinh phí và xây dựng phương án thu hồi ngân sách tại báo cáo số 244/BC-STC ngày 02/11/2021.

c) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.17. Chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch: chấn chỉnh ban quản lý dự án trong công tác quản lý chất lượng công trình, không kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu. Yêu cầu nhà thầu bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo cam kết để đảm bảo tiến độ thi công (Dự án Nhà thi đấu đa năng).

Thực hiện của đơn vị: Sở Văn hóa và Thể thao đã có Báo cáo số 1012/BC-SVHTT ngày 02/12/2019, theo đó đơn vị báo cáo đã thực hiện theo kết luận kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Báo cáo số 239/BC-SVHTT ngày 22/5/2020 về việc tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với Sở Văn hóa và Thể thao. Theo báo cáo, Ban Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao đã viết bản tự kiểm điểm về việc thực hiện kiến nghị của KTNN Khu vực V vào ngày 26/4/2017 và tổ chức họp kiểm điểm vào ngày 27/4/2017 (Biên bản số 887/BB-SVHTT ngày 09/5/2017 về việc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý dự án thuộc ngành văn hóa và thông tin).

d) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.17. Chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao: xác định lại mặt bằng hiện trạng các bãi đỗ xe để xác định lại khối lượng đào, đắp; phối hợp với các bên có liên quan xác định cấp đất, đá đào đắp, cự ly vận chuyển theo đúng quy định (Dự án đường Quanh núi Hòn Đất).

Thực hiện của đơn vị: Sở Văn hóa và Thể thao có Báo cáo số 1012/BC-SVHTT ngày 02/12/2019, theo đó đơn vị báo cáo đã thực hiện theo kết luận kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Đơn vị đã giảm giá trị trúng thầu, giảm giá trị hợp đồng theo thông báo kiểm toán tại Phụ lục hợp đồng số 01/2017/PLHĐXD-BQL ngày 29/5/2017.

đ) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.20. Chi đạo UBND huyện Giồng Riềng yêu cầu Ban Quản lý Dự án huyện thực hiện thủ tục lập Biên bản xử lý kỹ thuật phát sinh (tăng, giảm) và lập phụ lục hợp đồng theo quy định đối với các thay đổi kích thước cống, thép và thay đổi phân đoạn kè 242. Xác định giá thép hình, thép tấm thời điểm thi công để điều chỉnh giá theo đúng qui định.

Thực hiện của đơn vị: Ban Quản lý Dự án huyện Giồng Riềng đã lập biên bản phát sinh tăng, giảm, ký Phụ lục hợp đồng số 15a/PLHĐ ngày 03/11/2016; trong đó, đã xác định giá thép hình, thép tấm thời điểm thi công điều chỉnh giá theo đúng qui định.

e) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.5. Thành lập tổ kiểm tra tính toán, xác định lại định mức đối với các công trình sửa chữa thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2015; trong đó, cần lưu ý các định mức “công tác láng nhựa đơn vị áp dụng định mức mã hiệu AD.24131 (láng nhựa nhũ trương gốc a xít 3 lớp dày 3,5 cm tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m²) trong khi định mức sửa chữa quy định láng nhựa tối đa 2 lớp tiêu chuẩn nhựa 3,0 kg/m² (mã hiệu SC.33324); công tác dặm vá ổ gà đơn vị áp dụng định mức làm mặt đường (mã hiệu AD.21114) trong khi định mức sửa chữa là vá mặt đường (SC.32127); công tác sửa chữa nền móng đơn vị áp dụng định mức làm móng (AD.11212) trong khi định mức sửa chữa nền, móng (mã hiệu SC.36414),...”, báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước.

Thực hiện của đơn vị: Sở Giao thông vận tải đã có Báo cáo số 169/BC-SGTVT ngày 31/3/2020. Theo đó, việc áp dụng định mức được công bố tại Công văn số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng đối với công trình cải tạo sửa chữa đường ĐT.967 là phù hợp với quy mô và tính chất đầu tư xây dựng công trình, vì đây là công trình được sửa chữa lớn, mở rộng mặt đường quy mô lớn hơn quy mô ban đầu, cải tạo mặt đường cấp thấp lên mặt đường cấp cao (A2 – Cán đá láng nhựa), khối lượng lớn (trên 4 km), diện tích thi công lớn; công tác sửa chữa làm thay đổi quy mô công trình, mặt đường sau khi sửa chữa phải đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư, ngoài chất lượng mỹ quan, còn phải đảm bảo các yếu tố kỹ thuật về độ chặt, cường độ phải tương ứng với cấp đường, đáp ứng được nhu cầu vận tải (lưu lượng xe) trong tương lai do chủ đầu tư đưa ra. Nội dung định mức nêu cụ thể “Định mức dự toán xây dựng công trình -- Phần sửa chữa theo

Quyết định số 1129/QĐ-BXD ngày 07/12/2009 của Bộ Xây dựng là định mức kinh tế - kỹ thuật xác định định mức hao phí về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác sửa chữa trong xây dựng từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công; công tác xây dựng sửa chữa đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật quy định và phù hợp với đặc điểm, tính chất riêng biệt của công tác sửa chữa. Công tác sửa chữa theo Quyết định số 1129/QĐ-BXD, chỉ được áp để lập đơn giá sửa chữa, làm cơ sở để lập dự toán công tác sửa chữa. Chỉ áp dụng đối với công trình đang khai thác sử dụng có quy mô sửa chữa nhỏ, hoặc bảo hành, bảo trì theo qui định. Trường hợp công trình có quy mô sửa chữa lớn không áp dụng định mức này”. Vì vậy, áp dụng định mức xây dựng cơ bản cho công trình này là phù hợp.

g) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.5. Báo cáo và xin ý kiến Bộ Tài chính đối với nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia đã hết nhiệm vụ chi đã hủy dự toán.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh có Công văn số 433/UBND-KTTH ngày 31/3/2020 báo cáo Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia đã hết nhiệm vụ chi và đã hủy dự toán niên độ ngân sách năm 2015 theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

h) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.12. Chỉ đạo Sở Tài chính: phối hợp với UBND thành phố Rạch Giá xác định nguồn kinh phí và đề xuất phương án xử lý đối với việc mất cân đối ngân sách năm 2015 của thành phố Rạch Giá, báo cáo UBND tỉnh quyết định.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã phối hợp với UBND thành phố Rạch Giá tổ chức cuộc họp tại Biên bản số 14/BB-STC ngày 10/3/2020 về việc thực hiện các kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Theo báo cáo của UBND thành phố, việc mất cân đối ngân sách năm 2015 của thành phố Rạch Giá chủ yếu là do nguồn thu sử dụng đất không đạt, ngoài ra trong năm phải bố trí một số danh mục công trình hạ tầng chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp (nhiệm kỳ 2015 – 2020) và Năm Du lịch quốc gia 2016 – Phú Quốc – đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Kiên Giang nên dẫn đến mượn nguồn để giải ngân cho các công trình đã bố trí theo kế hoạch. Do đó, thành phố đề xuất phương án xử lý là bán đấu giá thu tiền sử dụng đất ở hai bên tuyến đường đê biển đoạn qua thành phố Rạch Giá để bù đắp mất cân đối ngân sách năm 2015.

i) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.12. Chỉ đạo Sở Tài chính: làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân có liên quan để cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý vi

phạm đối với dự án hoàn thành chậm nộp báo cáo quyết toán trên 24 tháng theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, giao Sở Nội vụ xem xét, tham mưu UBND tỉnh. Sở Nội vụ đã có Công văn số 324/SNV-TCCCVC ngày 20/3/2020 về việc triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN. Sở Tài chính đã có Công văn số 355/STC-TCĐT ngày 25/3/2020 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN gửi Sở Nội vụ. Qua đó, Sở Tài chính đã cung cấp danh sách các chủ đầu tư thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành trên 24 tháng.

k) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.22. Chỉ đạo các chủ đầu tư thu hồi các khoản phải thu theo quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành là 3.306 triệu đồng nộp NSNN; đồng thời UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện rà soát, đôn đốc và cân đối nguồn để bố trí xử lý nợ phải trả 46.219 triệu đồng của các danh mục công trình hoàn thành đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư nhưng chưa tất toán được tài khoản thanh toán vốn đầu tư tại KBNN.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã có Công văn số 810/STC-TCĐT ngày 19/6/2017 và Công văn số 1225/STC-TCĐT ngày 24/9/2018 phối hợp và đề nghị Kho bạc Nhà nước rà soát lại các dự án đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư trên toàn tỉnh chưa tất toán tài khoản tại KBNN. Kho bạc Nhà nước ban hành Công văn số 81/KBKG-KSC ngày 11/02/2020 về việc báo cáo các dự án còn số dư tạm ứng chưa thu hồi gửi Ủy ban nhân dân tỉnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 406/UBND-KTTH ngày 24/3/2020; qua đó, KBNN Kiên Giang đã nhiều lần gửi văn bản, đồng thời phối hợp với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư làm việc trực tiếp với các chủ đầu tư, ban quản lý yêu cầu khẩn trương thu hồi vốn còn tạm ứng các đề xuất ý kiến xử lý.

l) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3.26. Báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý vốn ứng trước hết thời hạn thanh toán nhưng chưa sử dụng 7.466 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: qua rà soát số liệu, vốn ứng trước hết thời hạn thanh toán nhưng chưa sử dụng là 7.466 triệu đồng bao gồm các công trình: san lấp mặt bằng kênh Ba Hùng 2.645 triệu đồng, Cầu Trung tâm lấn biển 4.820 triệu đồng, Cảng cá Xẻo Nhàu 1 triệu đồng. Các công trình trên được tạm ứng từ vốn ngân sách địa phương nên không có cơ sở báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và

KIÊN GIANG

Đầu tư để xử lý như kiến nghị. Do đó, đề nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V điều chỉnh giảm nội dung kiến nghị nêu trên.

m) Kiến nghị: chấn chỉnh, rút kinh nghiệm các đơn vị có liên quan trong việc ban hành văn bản chưa phù hợp về mặt trình tự thời gian (Tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư và quyết định phê duyệt Dự án đường quanh núi Hòn Đất trong cùng ngày với văn bản thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Thực hiện của đơn vị: Dự án đường quanh núi Hòn Đất được Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lấy ý kiến các ngành thẩm định tại Biên bản số 64/BB-SKHĐT-TĐDA ngày 24/10/2014 sau khi công trình được Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thẩm định vốn Trung ương hỗ trợ theo tiêu chí nguồn hỗ trợ hạ tầng du lịch tại Công văn số 8795/BKHĐT-KTDV ngày 31/10/2013, nguồn vốn còn lại hỗ trợ cho ngành hơn 31 tỷ “theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ”. Và đến ngày 31/10/2014 thì dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn với phần vốn ngân sách Trung ương cho dự án đầu tư xây dựng công trình đường quanh núi Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Công văn số 8255/BKHĐT-KTDV ngày 31/10/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Vì vậy, sau khi dự án được tổ chức họp thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (thuyết minh thiết kế + dự toán) và được Trung ương giao vốn nên Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt dự án trong cùng ngày 31/10/2014. Mặc dù, mốc thời gian trình phê duyệt dự án tuy không trái quy định và dự án đã được giao vốn, xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng nhiều năm nhưng Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc ban hành văn bản về mặt trình tự thời gian theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

n) Các kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân

- Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.4.2.1. Kiểm điểm và xác định rõ trách nhiệm các chủ đầu tư trong việc để phát sinh nợ xây dựng cơ bản kéo dài từ các năm trước đến năm 2015 và phát sinh nợ mới trong năm 2015 theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, giao Sở Nội vụ xem xét khẩn trương phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, rà soát các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về xem xét, xử lý trách nhiệm để tham mưu UBND tỉnh xử lý theo đúng kiến nghị. Sở Nội vụ đã có Công văn số 324/SNV-TCCVC ngày 20/3/2020 về việc triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN. Sở Tài chính đã có Công văn số 309/STC-TCĐT ngày 19/3/2020 về việc xem xét xử lý đối với

các chủ đầu tư. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1612/VP-KTTH ngày 25/3/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc xử lý đối với các chủ đầu tư không nộp báo cáo quyết toán.

3.2. Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện:

a) Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 5611000470 ngày 12/2/2009 của UBND tỉnh Kiên Giang cấp cho Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang cho đảm bảo phù hợp quy định Luật Quản lý thuế, Luật Đầu tư và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp do xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho đơn vị chưa phù hợp với các quy định.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Cục Thuế tỉnh có Công văn số 1217/CT-KTT ngày 17/11/2017 gửi Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang yêu cầu Công ty liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư. Tuy nhiên, đến nay doanh nghiệp chưa thực hiện.

b) Điều chỉnh Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 về việc ban hành quy định chi phí vật liệu xây dựng đến hiện trường xây lắp, do chưa hợp lý đối với các trường hợp công trình dân dụng – công nghiệp, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn có vị trí xây dựng gần mỏ cung cấp vật liệu nhưng lại quy định lấy giá từ thành phố Rạch Giá vận chuyển đến công trình làm tăng chi phí đầu tư.

Nguyên nhân chưa thực hiện: ngày 20/12/2019, Sở Xây dựng có Công văn số 2178/SXD-QLXD, theo đó đơn vị thuyết minh cách tính hệ số khu vực theo Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 và Sở Xây dựng sẽ bổ sung phần diễn giải cách xác định các hệ số khu vực trong quá trình tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thay thế Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 13/12/2013. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Sở Xây dựng chưa tham mưu xử lý quyết định thay thế Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang.

c) Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh: tổ chức kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và các đơn vị trực thuộc, báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước.

Nguyên nhân chưa thực hiện: ngày 23/6/2017 Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 176/QĐ-STC về việc thanh tra tài chính Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, căn cứ kết quả thanh tra, Sở Tài chính đã ban hành Kết luận số 130/KL-STC ngày 13/9/2017 về việc thanh tra tài chính Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, trong đó có kiến nghị thu hồi nộp NSNN với

số tiền thuế 1.556.474.000 đồng. Do đó, Cục Thuế tỉnh không thực hiện kiểm tra đơn vị này.

d) Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh: đôn đốc và kiểm tra, xác định Công ty CP Gạch ngói Kiên Giang thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo ý kiến của Tổng cục Thuế tại Công văn số 401/TCT-CS ngày 29/01/2013 trả lời Công văn số 1431/UBND-KTTH ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang và Công văn số 16382/BTC-TCT ngày 26/11/2013 của Bộ Tài chính trả lời Công văn số 957/UBND-KTTH ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty CP Gạch ngói Kiên Giang.

Nguyên nhân chưa thực hiện: theo Báo cáo số 46/BC-CTKGI ngày 16/4/2021, Cục Thuế tỉnh chưa kiểm tra, xác định Công ty CP Gạch ngói Kiên Giang thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN là do Thanh tra Bộ Tài chính đã thực hiện thanh tra công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 408/QĐ-BTC ngày 03/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Kết luận thanh tra số 10034/BTC-TTr ngày 31/7/2017 xác định « ... Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư (Dự án Nhà máy Gạch Tuynel). Bên cạnh những quy định đã nêu; ngày 26/11/2013, Bộ Tài chính có Công văn số 1683/BTC-TCT của Bộ Tài chính trả lời Công văn số 957/UBND-KTTH ngày 26/11/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang và Công văn số 8076/VPCP-KTTH ngày 26/9/2013 của Văn phòng Chính phủ đã xác định Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư.

đ) Các kiến nghị khác, UBND tỉnh đã chỉ đạo việc thực hiện và các cơ quan, đơn vị chưa kịp thời báo cáo kết quả về UBND tỉnh, gồm:

+ Chỉ đạo kiểm tra và xem xét xử lý theo quy định đối với UBND thành phố Hà Tiên trong việc giao đất, cho thuê đất sản xuất kinh doanh, có vị trí thuận lợi nhưng không tổ chức đấu giá theo quy định tại quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất ban hành kèm theo Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Luật Đất đai năm 2013, báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước.

+ Chỉ đạo UBND thành phố Rạch Giá: bố trí nguồn hoàn trả đối với việc mượn nguồn đã bố trí kế hoạch vốn xây dựng cơ bản năm 2015, tổng số 33.483 triệu đồng, gồm: nguồn thu sử dụng đất của các dự án đổi đất lấy cơ sở hạ tầng theo chủ trương của UBND tỉnh thu được trong năm số tiền 16.529 triệu đồng (chênh lệch thừa giữa thu và chi trong năm 2015 của các dự án); nguồn tỉnh bổ

sung có mục tiêu chưa thực hiện 14.583,6 triệu đồng; nguồn vốn phòng chống lũ lụt thiên tai do Công ty TNHH MTV XSKT Kiên Giang tài trợ còn lại trong kết dư ngân sách 2.370,4 triệu đồng.

3.3. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 02 tập thể chưa tổ chức kiểm điểm. Cụ thể như sau:

+ Kiểm điểm, rút kinh nghiệm Sở Xây dựng đối với hạng mục: sân đường - Bãi đỗ xe Dự án Nhà thi đấu đa năng, khi thẩm tra đã không phát hiện các sai sót: thiết kế không đủ cơ sở để bóc tách khối lượng, dự toán không phù hợp với bản vẽ được duyệt, mặt bằng hiện trạng không đồng nhất với bản vẽ thiết kế san nền.

+ Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với UBND thành phố Rạch Giá liên quan đến việc quản lý điều hành ngân sách, quyết định kế hoạch vốn xây dựng cơ bản và bổ sung kinh phí chi ngân sách khi chưa xác định được nguồn vốn để xảy ra mất cân đối ngân sách năm 2015 (Sở Tài chính đã tổ chức làm việc và đề nghị UBND thành phố Rạch Giá chấn chỉnh và kiểm điểm rút kinh nghiệm, sau cuộc họp đề nghị gửi biên bản về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo).

4. Kiểm toán năm 2015 (Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2014).

4.1. Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện:

a) Kiến nghị: UBND tỉnh: chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: xem xét xử lý trách nhiệm đối với các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản từ các năm trước đến cuối năm 2014.

Thực hiện của đơn vị: theo Công văn số 905/SKHĐT-THQH ngày 29/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đơn vị đã phối hợp với các chủ đầu tư rà soát và báo cáo UBND tỉnh về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản tại Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 27/5/2015. Ngày 12/02/2020 UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH, qua đó đối với kiến nghị về chấn chỉnh, xem xét, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan giao Sở Nội vụ kiểm tra rà soát để tham mưu UBND tỉnh thực hiện xử lý theo đúng kiến của cơ quan kiểm toán và đúng với quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1612/VP-KTTH ngày 25/3/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc xử lý đối với các chủ đầu tư không nộp báo cáo quyết toán năm 2017.



b) Kiến nghị: UBND tỉnh thành lập tổ kiểm tra, thực hiện rà soát và thu hồi các khoản tạm ứng kéo dài từ năm 2002 – 2013, xác định trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị có liên quan trong việc chậm hoàn ứng theo quy định; lưu ý các công trình đã hoàn thành nhưng vẫn chưa thu hồi tạm ứng như: công trình Đường Mạc Cửu; đường và bến cập đảo Hòn Nghệ - Hòn Heo; công trình cơ sở hạ tầng khu du lịch Hòn Trẹm - Chùa Hang.

Thực hiện của đơn vị: Kho bạc Nhà nước Kiên Giang đã chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổ chức làm việc với từng đơn vị chủ đầu tư từng danh mục dự án để tổng hợp báo UBND tỉnh (Báo cáo số 81/KBKG-KSC ngày 11/02/2020) và UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 746/VP-KTTH ngày 19/02/2020 của Văn phòng UBND tỉnh; theo đó, yêu cầu các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư khẩn trương rà soát, sắp xếp, cân đối nguồn hoàn ứng, thanh toán. Đơn vị nào có khó khăn vướng mắc có văn bản báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý. Đối với các công trình:

+ Công trình đường Mạc Cửu, Kho bạc Nhà nước báo cáo đã thu hồi từ khối lượng hoàn thành và quyết toán vào niên độ ngân sách năm 2015.

+ Công trình đường và bến cập đảo Hòn Nghệ - Hòn Heo do công trình đã ngừng thi công, các chi phí đủ điều kiện thanh toán chủ đầu tư lập khối lượng để thanh toán và thu hồi tạm ứng theo kiến nghị, còn chi phí chưa có khối lượng để thu hồi tạm ứng Kho bạc Nhà nước sẽ tham mưu UBND tỉnh đề xuất hướng xử lý (thực tế nội dung nhà thầu chưa hoàn ứng đã được chủ đầu tư kiến nghị ra tòa án xem xét giải quyết, khi có kết luận Sở Tài chính kết hợp với KBNN thu hồi tạm ứng theo quy định).

+ Công trình cơ sở hạ tầng khu du lịch Hòn Trẹm - Chùa Hang khoảng 907 triệu đồng. Sở Tài chính đã thực hiện thanh tra và thu hồi nộp ngân sách số tiền là 895.164.481 đồng.

c) Kiến nghị: UBND chỉ đạo Sở Tài chính: (6) công bố công khai các chủ đầu tư, đơn vị có dự án vi phạm quy định thời gian lập, thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình; xử lý theo quy định tại khoản 5, khoản 6 của Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ đối với các đơn vị này (nếu có);

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 218/STC-ĐT ngày 27/02/2020 về việc công khai đơn vị vi phạm thời gian quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn NSNN.

d) Kiến nghị: UBND chỉ đạo Sở Tài chính: (3) khi thẩm tra quyết toán Dự án cải tạo sửa chữa đường Tôn Đức Thắng, cần lưu ý cắt giảm chi phí đảm bảo giao thông, chi phí kiểm toán và chi phí thẩm định dự án với tổng số tiền là 178 triệu đồng;

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 269/BC-SGTVT ngày 31/3/2020 về việc thực hiện kết kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước thì công trình cải tạo sửa chữa đường Tôn Đức Thắng, Sở Giao thông vận tải không đưa vào quyết toán số tiền 177.823.429 đồng (gồm chi phí đảm bảo giao thông, chi phí kiểm toán và chi phí thẩm định dự án). Công trình được bố trí từ nguồn Quỹ bảo trì đường bộ địa phương (phần 35% Trung ương hỗ trợ địa phương), được Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương cấp bằng lệnh chi vào tài khoản tiền gửi của Sở GTVT, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang. Do đó, đề nghị KTNN giảm nội dung kiến nghị nêu trên.

đ) Kiến nghị: chỉ đạo Sở Tài chính: (7) Phối hợp chặt chẽ với Kho bạc Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư, chủ đầu tư để tất toán các dự án đã được phê duyệt quyết toán.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã có Công văn số 810/STC-TCĐT ngày 19/6/2017 và Công văn số 1225/STC-TCĐT ngày 24/9/2018 phối hợp và đề nghị Kho bạc Nhà nước Kiên Giang rà soát lại các dự án đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư trên toàn tỉnh chưa tất toán tài khoản tại kho bạc. Kho bạc Nhà nước Kiên Giang đã chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổ chức làm việc với từng đơn vị Chủ đầu tư từng danh mục dự án để tổng hợp báo UBND tỉnh (Báo cáo số 81/KBKG-KSC ngày 11/02/2020) và UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 746/VP-KTTH ngày 19/02/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang; theo đó, yêu cầu các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư khẩn trương rà soát, sắp xếp, cân đối nguồn hoàn ứng, thanh toán. Đơn vị nào có khó khăn vướng mắc có văn bản báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý.

e) Kiến nghị: UBND tỉnh: có biện pháp xử lý đối với các chủ đầu tư trên địa bàn không lập báo cáo quyết toán niên độ theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, Sở Tài chính đã có Công văn số 309/STC-TCĐT ngày 19/3/2020 về việc xem xét xử lý đối với các chủ đầu tư. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1612/VP-KTTH ngày 25/3/2020 của Văn phòng UBND tỉnh.

4.2. Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 02 kiến nghị.

a) Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh kiểm tra Công ty CP Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang do không cung cấp đầy đủ hồ sơ trong quá trình đối chiếu (Cục Thuế tỉnh chưa kiểm tra).

Nguyên nhân đang thực hiện: ngày 21/7/2016, Công ty CP Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang (Cục Thuế tỉnh quản lý) có Tờ trình số 27/TT-2016 về việc không kiểm tra quyết toán thuế tại công ty, với lý do là hiện nay Công ty không có việc làm do không có hợp đồng B-B', đời sống cán bộ gặp rất nhiều khó khăn nên đã nghỉ việc; phòng kế toán hiện tại chỉ còn 01 kế toán và 01 thủ quỹ nên không thể cung cấp số liệu cho Cục Thuế tỉnh. Qua kiểm tra theo dõi tình hình kê khai thuế trên hệ thống và qua nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của cán bộ thuế chuyên quản thì phù hợp với Tờ trình của Công ty nên cơ quan thuế không thực hiện kiểm tra thuế.

b) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rút kinh nghiệm trong việc ký hợp đồng thuê đất không đúng chủ trương của UBND tỉnh, thành lập tổ kiểm tra và có hướng xử lý cụ thể việc sử dụng đất thuê không đúng mục đích đối với Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang. Trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ Hợp đồng thuê đất số 68/HĐTD ngày 15/12/2014 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay đơn vị chưa kịp thời gửi báo cáo.

5. Các báo cáo kiểm toán chuyên đề năm 2014

5.1. Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí NSNN đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2014.

Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.2.1. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ: thực hiện thanh, quyết toán theo quy định đối với số dư tạm ứng kinh phí của 06 đề tài cấp tỉnh giai đoạn từ năm 2007-2012 phải dừng thực hiện do đa số các đề tài, dự án chưa hoàn thành khối lượng công việc theo thuyết minh đề cương; 05 đề tài cấp tỉnh đã nghiệm thu nhưng chưa hoàn thành các thủ tục quyết toán.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020. Hiện nay đơn vị chưa kịp thời báo cáo.

5.2. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2014 tại tỉnh Kiên Giang.

a) Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện, cụ thể nội dung như sau:

- Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.1. Chỉ đạo các chủ đầu tư rút kinh nghiệm đối với những tồn tại khi để xảy ra các công trình chậm tiến độ;

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, Sở Tài chính đã có Công văn số 309/STC-TCĐT ngày 19/3/2020 về việc xem xét xử lý đối với các chủ đầu tư. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1612/VP-KTTH ngày 25/3/2020.

- Kiến nghị: UBND tỉnh: 2. Thực hiện kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan (gắn với trách nhiệm cá nhân) trong việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, Sở Tài chính đã có Công văn số 309/STC-TCĐT ngày 19/3/2020 về việc xem xét xử lý đối với các chủ đầu tư. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1612/VP-KTTH ngày 25/3/2020.

- Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.1. Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản đối với các công trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành kiểm tra, rà soát chính xác tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình tại 11 huyện, thị chưa được kiểm toán;

Thực hiện của đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo đã giải trình nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 145/BC-SKHĐT ngày 01/10/2015, đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét.

b) Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 01 kiến nghị. Cụ thể nội dung như sau:

Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.1. Ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Kho bạc Nhà nước Kiên Giang trong việc quản lý, thực hiện chương trình

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020. Qua đó, UBND tỉnh giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và

Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay đơn vị chưa thực hiện được.

5.3. Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012-2013 của tỉnh Kiên Giang

a) Kiến nghị: UBND tỉnh: 1.3. Chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 do quyết định không phù hợp với Điều 45 Luật Xây dựng và Điều 33 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020, Sở Nội vụ có Báo cáo số 30/BC-SNV ngày 18/3/2020 về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 28/KV V-TH. Qua đó, ngày 29/12/2017 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2927/QĐ-UBND thành lập Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh, trên cơ sở sáp nhập 06 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của các Sở: Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Công Thương. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành lập theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND của UBND tỉnh trước đây đã được sáp nhập thành Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh. Đồng thời Quyết định này thay thế bởi Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh.

b) Kiến nghị: UBND tỉnh: chỉ đạo các đơn vị liên quan điều chỉnh Công văn liên ngành số 482/SGDĐT-STC-SLĐTĐ&XH ngày 28/9/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và Sở Lao động Thương binh và Xã hội về quy định cơ cấu “trích 3% chi cho công tác thu học phí và trích 1,5% chi cho công tác quản lý đăng nộp học phí” trong tỷ lệ 60% nguồn thu được để lại là không phù hợp nội dung chi nguồn kinh phí qui định tại Điều 33, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Điều 14, Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: sau khi có kết luận của Kiểm toán Nhà nước thì Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ lần lượt hết hiệu lực và thay thế bởi Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 86/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, Công văn liên ngành số 482/SGDĐT-STC-SLĐTĐ&XH cũng đã hết hiệu lực. Địa phương đã thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 86/NĐ-CP. Do đó, đề nghị Kiểm toán Nhà nước điều chỉnh giảm nội dung kiến nghị này.

5.4. Chuyên đề quản lý và sử dụng nguồn thu học phí, viện phí năm 2013.

a) Kiến nghị: đề nghị UBND tỉnh làm việc với Bảo hiểm xã hội Việt Nam về các khoản xuất toán kinh phí khám chữa bệnh cho các đối tượng bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang để kịp thời xử lý những tồn đọng về tài chính tại Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang;

Thực hiện của đơn vị: Bảo hiểm xã hội có Báo cáo số 678/BC-BHXH ngày 07/7/2020, theo báo cáo vào đầu năm 2018, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã phối hợp với Sở Y tế trình Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, giải quyết thanh toán bổ sung chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại một số cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh. Vấn đề này đã được Bảo hiểm xã hội Việt Nam chấp thuận cho kiểm tra, rà soát và thanh toán lại với số tiền 34.839.180.582 đồng; trong đó, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang được thanh toán quyết toán, bổ sung là 27.256.581.554 đồng.

b) Kiến nghị: đề nghị UBND tỉnh: rút kinh nghiệm trong việc cho phép Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang sử dụng nguồn cải cách tiền lương chi phụ cấp trực, phẫu thuật sai quy định tại Thông tư số 104/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo sai quy định của Luật NSNN và Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 về việc bổ sung phần chênh lệch giữa Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 155/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chế độ phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật năm 2014. Qua đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thu hồi kinh phí đã cấp hoàn lại nguồn CCTL cho tỉnh là 15.097.491.000 đồng do trước đó đã cấp cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

6. Kiểm toán ngân sách địa phương niên độ ngân sách năm 2012:

6.1. Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 01 kiến nghị.

Kiến nghị: đề nghị UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo uốn nắn các sai phạm có liên quan đến việc cấp phép nổ mìn khai thác khoáng sản không đúng quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước.

Thực hiện của đơn vị: theo báo cáo số 502/SCT-QLNS ngày 18/5/2020 của Sở Công Thương, theo nội dung Công văn số 181/KV V-TH ngày 24/4/2020 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V về việc trả lời kiến nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 312/SCT-QLCN ngày 30/3/2020 có nêu: “Trường hợp hiện nay tại Sở Công thương, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ cho các tổ chức hoạt động khoáng sản đã có bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng



sản theo đúng Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 là đơn vị đã thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước”. Thực hiện nội dung nêu trên, ngày 29/4/2020 Sở Công Thương đã có Công văn số 432/SCT-QLCN báo cáo bằng văn bản gửi Kiểm toán Nhà nước Khu vực V ghi nhận việc thực hiện kiến nghị.

6.2. Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 02 kiến nghị. Cụ thể nội dung như sau:

a) Kiến nghị: UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan đến công tác lập - thẩm định thiết kế cơ sở của các chủ đầu tư và các sở chuyên ngành đối với việc cấp đất xây dựng Bệnh viện Ung bướu vượt tiêu chuẩn cho phép; không lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, không thiết kế hệ thống xử lý các chất thải lỏng, thải rắn cũng như phương án xử lý chất thải khí tại các dự án bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Lao);

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020. Tuy nhiên, đơn vị chưa gửi báo cáo.

b) Kiến nghị: đối với UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về tình hình sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ của Đề án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và dự án Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng không có trong danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ của Trung ương giao (giai đoạn 2010-2012 là 9.001,17 triệu đồng; từ năm 2009 trở về trước 14.178,91 triệu đồng), đồng thời UBND tỉnh có kiến nghị đến các Bộ, ngành có liên quan về việc chấp thuận cho tỉnh sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ đối với các dự án mà tỉnh bố trí vốn sai quy định nêu trên.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 154/UBND-KTTH ngày 12/02/2020. Qua đó, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về tình hình sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ của Đề án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và Dự án Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng không có trong danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ của Trung ương giao; đồng thời tham mưu UBND tỉnh kiến nghị đến các Bộ, ngành Trung ương về sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ đối với các dự án đã bố trí vốn sai quy định. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay đơn vị chưa kịp thời gửi báo cáo.



Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kết luận kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 và các năm trước của tỉnh Kiên Giang. UBND tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Kiểm toán Nhà nước Khu vực V./2020

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân



Phụ lục I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019 TẠI TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Báo cáo số 44 /BC-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị/Chi tiêu	Số kiến nghị kiểm toán nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
A	NĂM 2020 (KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 2019)	664.479.257.401	386.373.025.878	278.106.231.523
I	TĂNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	258.624.252.220	256.329.894.845	2.294.357.375
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.348.554.553	1.348.554.553	
1.1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang	573.183.796	573.183.796	
1.2	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang	202.485.295	202.485.295	
1.3	Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	286.022.018	286.022.018	
-	Ban Quản lý Cảng cá, bến cá	286.022.018	286.022.018	
1.4	Sở Tài nguyên và Môi trường	286.863.444	286.863.444	
-	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	286.863.444	286.863.444	-
2	Thuế Tài nguyên	20.046.300	20.046.300	-
2.1	Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	20.046.300	20.046.300	-
-	Ban Quản lý Cảng cá, bến cá	20.046.300	20.046.300	-
3	Tiền sử dụng đất	30.240.000	30.240.000	-
3.1	Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá	30.240.000	30.240.000	-
-	Lý Văn Chiêu	30.240.000	30.240.000	-
4	Tiền thuê đất	2.820.129.901	566.100.266	2.254.029.635
4.1	Cục Thuế tỉnh Kiên Giang	7.908.000	7.908.000	
-	Công ty Điện lực Kiên Giang - Chi nhánh Điện lực Tân Hiệp	7.908.000	7.908.000	-
4.2	Chi cục Thuế TP. Rạch Giá	2.731.370.657	517.015.894	2.214.354.763
-	Công ty TNHH Việt Thanh	96.889.056	96.889.056	-
-	DNTN Viano	407.790.000		407.790.000
-	Công ty TNHH Thương mại Kiệt Hồng	6.470.513	6.470.513	-
-	XN Kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp - CN Công ty TNHH MTV DLTM (Công ty CP Thương mại Kiên Giang)	174.127.683	174.127.683	-
-	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang	60.614.675	60.614.675	-
-	Công ty Cổ phần Nước đá thủy sản Kiên Giang	8.747.629	8.747.629	-
-	Công ty Cổ phần Nước đá thủy sản Kiên Giang	17.576.088	17.576.088	-
-	Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang	86.292.553		86.292.553
-	Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang	1.599.239.053		1.599.239.053
-	Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang	152.590.250	152.590.250	-
-	Công ty Cổ phần CLASSIC MODE (Việt Nam)	121.033.157		121.033.157
4.3	Chi cục Thuế khu vực Hòn Đất - Kiên Lương	80.851.244	41.176.372	39.674.872
-	Nguyễn Văn Út	9.342.905	9.342.905	-
-	Nguyễn Hoàng Giang, Nguyễn Thành Tâm	5.647.320	5.647.320	-
-	Lê Văn Tốt	31.503.938		31.503.938
-	Trần Thị Thu Hằng	12.315.309	12.315.309	-
-	Trương Đông Xuân	8.223.518	8.223.518	-
-	Hồ Xuân Quang	8.170.934		8.170.934
-	Đình Thành Giúp	5.647.320	5.647.320	-
5	Phí Bảo vệ môi trường	2.279.993.893	2.279.993.893	-
5.1	Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	2.279.993.893	2.279.993.893	-
-	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	2.279.993.893	2.279.993.893	-
6	Thu khác	252.125.287.573	252.084.959.833	40.327.740

STT	Đơn vị/Chi tiêu	Số kiến nghị kiểm toán nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
6.1	Công ty TNHH Thương mại Kiệt Hồng	40.327.740		40.327.740
6.2	Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Kiên Giang	252.084.959.833	252.084.959.833	-
II	THU HỒI NỘP NS CÁC KHOẢN CHI SAI	7.956.195.887	5.999.125.651	1.957.070.236
*	Chi thường xuyên	745.830.503	745.830.503	
1	Các đơn vị dự toán	68.462.327	68.462.327	
1.1	Sở Giao thông vận tải	68.462.327	68.462.327	
2	Các huyện, thành phố	677.368.176	677.368.176	
2.1	Thành phố Rạch Giá	82.364.108	82.364.108	
2.2	Huyện Kiên Lương	506.345.455	506.345.455	
2.3	Huyện Phú Quốc	88.658.613	88.658.613	
*	Chi xây dựng cơ bản	7.210.365.384	5.253.295.148	1.957.070.236
1	Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án	7.210.365.384	5.253.295.148	1.957.070.236
1.1	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh	325.364.032	252.781.634	72.582.398
-	DA ĐTXD công trình trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	101.448.460	28.866.062	72.582.398
-	DA Trạm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tại Phú Quốc	219.820.133	219.820.133	
-	DA ĐTXD Công trình Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Gò Quao	4.095.439	4.095.439	
1.2	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang	1.706.665.263		1.706.665.263
-	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Thạnh Lộc GD 1, quy mô 150ha	1.706.665.263		1.706.665.263
1.3	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	1.760.901.202	1.760.901.202	
-	Dự án đường Nam Thái Sơn	1.760.901.202	1.760.901.202	
1.4	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	1.435.141.400	1.435.141.400	
-	DA ĐTXD công trình khẩn cấp khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn vùng ven sông Cái Bé, huyện Châu Thành hạng mục Cổng Rạch Cà Lang	464.798.088	464.798.088	
-	DA ĐTXD công trình khẩn cấp khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn vùng ven sông Cái Bé, huyện Châu Thành hạng mục Cổng Đập Đá	718.464.912	718.464.912	
-	DA Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Sông Cái Lớn - Cái Bé - Kiên Giang	251.878.400	251.878.400	
1.5	Ban QLDA ĐTXD huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	1.982.293.487	1.804.470.912	177.822.575
III	GIẢM DỰ TOÁN, THANH TOÁN NĂM SAU	19.297.978.108	13.700.033.331	5.597.944.777
*	Chi thường xuyên	1.922.819.663	115.732.729	1.807.086.934
1	Các đơn vị dự toán	1.607.347.000		1.607.347.000
-	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.607.347.000		1.607.347.000
2	Các huyện, thành phố	315.472.663	115.732.729	199.739.934
-	Huyện Kiên Lương	199.739.934		199.739.934
-	Huyện Phú Quốc	115.732.729	115.732.729	
*	Chi đầu tư	17.375.158.445	13.584.300.602	3.790.857.843
1	Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án	17.375.158.445	13.584.300.602	3.790.857.843
1.1	BQL DA ĐTXD CN Dân dụng và Công nghiệp	708.828.217	708.828.217	
-	DA: Trạm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tại Phú Quốc	20.114.470	20.114.470	
-	DA ĐTXD Công trình Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Gò Quao	688.713.747	688.713.747	
1.2	BQL DA ĐTXD các công trình giao thông	6.986.013.865	6.986.013.865	
-	DA Đường ven sông Cái Lớn	2.801.109.025	2.801.109.025	
-	DA Đường Kênh Chung Bâu	1.755.454.771	1.755.454.771	

12/10/2011

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
-	DA Đường Tỉnh ĐT 961, hạng mục: XD 5 cầu và gia cố lề đường	926.904.720	926.904.720	
-	DA Đường Nam Thái Sơn	1.502.545.349	1.502.545.349	
1.3	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang	3.790.857.843		3.790.857.843
-	Đầu tư xây dựng công trình khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3.082.152.504		3.082.152.504
-	DA Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Sông Cái Lớn - Cái Bé - Kiên Giang	708.705.339		708.705.339
1.4	Ban QLDA ĐTXD huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5.889.458.520	5.889.458.520	
IV	THU HỒI NỢP TRẢ KINH PHÍ THỬA	221.668.436.507	26.153.461.641	195.514.974.866
*	Chi thường xuyên	221.668.436.507	26.153.461.641	195.514.974.866
1	Cơ quan tổng hợp	174.781.184.905		174.781.184.905
-	Sở Tài chính	174.781.184.905		174.781.184.905
2	Các đơn vị dự toán	10.883.206.601	10.883.206.601	
-	Sở Tài nguyên và Môi trường	507.189.176	507.189.176	
-	Văn phòng Tỉnh ủy	10.376.017.425	10.376.017.425	
3	Các huyện, thành phố	36.004.045.001	15.270.255.040	20.733.789.961
-	Thành phố Rạch Giá	14.601.181.927		14.601.181.927
-	Huyện Tân Hiệp	1.585.473.893	1.585.473.893	
-	Huyện Kiên Lương	6.752.916.487	627.815.686	6.125.100.801
-	Huyện An Minh	10.172.472.694	10.172.472.694	
-	Huyện Phú Quốc	2.892.000.000	2.884.492.767	7.507.233
V	GIẢM GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CÒN LẠI	6.203.825.871	6.203.825.871	
1	Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án	6.203.825.871	6.203.825.871	
1.1	BQL DA ĐTXD các công trình giao thông	1.522.815.747	1.522.815.747	
-	DA Đường ven sông Cái Lớn	395.595.456	395.595.456	
-	DA Đường Kênh Chung Bâu	275.905.162	275.905.162	
-	DA Đường Tỉnh ĐT 961, hạng mục: XD 5 cầu và gia cố lề đường	795.001.245	795.001.245	
-	DA Đường Nam Thái Sơn	56.313.884	56.313.884	
1.2	BQL DA ĐTXD huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	4.681.010.124	4.681.010.124	
VI	THU HỒI, NỢP KHÁC	150.728.568.808	77.986.684.539	72.741.884.269
1	Cơ quan tổng hợp	2.676.866.657	2.621.736.757	55.129.900
1.1	Sở Tài chính	2.676.866.657	2.621.736.757	55.129.900
-	Tiền tạm thu sau kết quả thanh tra của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang	3.750.000	3.750.000	
-	Tiền tạm thu thanh lý tài sản do tịch thu tang vật	1.255.993.600	1.255.993.600	
-	Tiền tạm thu, tạm giữ từ bán đấu giá tang vật tịch thu do vi phạm hành chính	3.669.157	3.669.157	
-	Tiền tạm thu do thanh lý tài sản	1.358.324.000	1.358.324.000	
-	Tiền chuyển đổi đất trồng lúa	55.129.900		55.129.900
2	Các đơn vị dự toán	11.789.264.023	11.549.730.023	239.534.000
-	Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	643.000.000	643.000.000	
-	Sở Giao thông - Vận Tải	64.324.000		64.324.000
-	Sở Giáo dục và Đào tạo	10.906.730.023	10.906.730.023	
-	Trường Đại học Kiên Giang	175.210.000		175.210.000
3	Các huyện, thành phố	14.099.828.794	8.078.462.823	6.021.365.881
-	Thành phố Rạch Giá	3.987.992.665		3.987.992.665
-	Huyện Kiên Lương	434.139.222		434.139.222
-	Huyện An Minh	1.443.242.520	1.443.242.520	
-	Huyện Phú Quốc	8.234.454.297	6.635.220.303	1.599.233.994

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
4	Kinh phí CCTL của ngân sách cấp tỉnh cấp thừa cho các huyện, thành phố	122.162.609.424	55.736.754.936	66.425.854.488
4.1	TP Hà Tiên	13.846.808.388	5.704.011.394	8.142.796.994
4.2	Huyện Giang Thành	5.071.173.231	2.568.938.388	2.502.234.843
4.3	Huyện Châu Thành	19.691.378.374	1.955.438.778	17.735.939.596
4.4	Huyện Kiên Hải	8.447.638.993		8.447.638.993
4.5	Huyện Hòn Đất	6.607.471.077	6.001.604.673	605.866.404
4.6	Huyện Giồng Riềng	12.141.517.962	12.141.517.962	
4.7	Huyện Vĩnh Thuận	9.014.014.578	7.421.688.475	1.592.326.103
4.8	Huyện Gò Quao	3.829.543.160	3.829.543.160	
4.9	TP Rạch Giá	8.195.007.374	910.993.019	7.284.014.355
4.10	Huyện Kiên Lương	11.162.164.600	546.111.308	10.616.053.292
4.11	Huyện An Minh	18.683.110.590	9.184.126.682	9.498.983.908
4.12	Huyện Tân Hiệp	5.472.781.097	5.472.781.097	
B	KIẾN NGHỊ KHÁC	1.211.249.126.056	379.031.999.606	832.217.126.450
I	Trích thêm nguồn cải cách tiền lương	180.808.164.222	180.808.164.222	
1	Huyện Tân Hiệp	3.834.171.409	3.834.171.409	
2	Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	175.284.382	175.284.382	
3	Huyện Phú Quốc	167.006.000.000	167.006.000.000	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	97.208.431	97.208.431	
4.1	Trường THPT Vĩnh Thắng	92.993.911	92.993.911	
4.2	Trường THPT Minh Thuận	4.214.520	4.214.520	
5	Sở Tài chính	9.695.500.000	9.695.500.000	
II	Trích nộp về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Kiên Giang	2.504.073.936	1.707.997.928	796.076.008
1	Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn)	796.076.008		796.076.008
2	Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang	1.707.997.928	1.707.997.928	
III	Trích lập Quỹ dự trữ tài chính	180.367.476.570	180.367.476.570	
-	Sở Tài chính	1.549.476.570	1.549.476.570	
-		178.818.000.000	178.818.000.000	
IV	Giảm chi chuyên nguồn ngân sách 2019	787.719.000.000		787.719.000.000
-	Sở Tài chính	787.719.000.000		787.719.000.000
V	Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án	50.260.411.328	6.558.360.886	43.702.050.442
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp	307.191.431	307.191.431	
1.1	Dự án ĐTXD công trình trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	123.459.233	123.459.233	
1.2	Dự án ĐTXD công trình Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Gò Quao	183.732.198	183.732.198	
2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	3.017.504.636	1.722.355.476	1.295.149.160
2.1	Dự án Đường ven sông Cái Lớn	1.859.983.989	834.000.000	1.025.983.989
2.2	Dự án Đường tỉnh DĐT, hạng mục: XD 5 cầu và gia cố lề đường	539.934.495	270.769.324	269.165.171
2.3	Dự án Đường kênh Chung Bâu	427.586.334	427.586.334	

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
2.4	Dự án Đường Nam Thái Sơn (Đề nghị Chủ đầu tư giảm trừ chi phí này khi quyết toán dự án hoàn thành)	189.999.818	189.999.818	
3	BQLDA ĐTXD các Công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang	41.849.719.399		41.849.719.399
3.1	Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn - Cái Bé - Kiên Giang	32.506.185.131		32.506.185.131
3.2	Đầu tư xây dựng công trình khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8.011.005.705		8.011.005.705
3.3	Dự án ĐTXD công trình khẩn cấp khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn vùng ven sông Cái Bé, huyện Châu Thành hạng mục Công Rạch Cà Lang.	838.937.603		838.937.603
3.4	Dự án ĐTXD công trình khẩn cấp khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn vùng ven sông Cái Bé, huyện Châu Thành hạng mục Công Đập Đá.	493.590.960		493.590.960
4	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang	557.181.883		557.181.883
4.1	Dự án hệ thống giao thông nội bộ KCN Thạnh Lộc	298.943.780		298.943.780
4.2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Thạnh Lộc GD I, quy mô 150ha	258.238.103		258.238.103
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Quốc	4.528.813.979	4.528.813.979	
VI	Kiến nghị nộp khác	9.590.000.000	9.590.000.000	
-	Sở Tài chính	9.590.000.000	9.590.000.000	
C	TỔNG CỘNG	1.875.728.383.457	765.405.025.484	1.110.323.357.973

KIÊN GIANG

Phụ lục II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017 TẠI TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Báo cáo số 44 /BC-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện	Ghi chú
A	NĂM 2018 (KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 2017)	21.112.641.852	15.981.778.579	5.130.863.273	
I	TĂNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1.000.392.604	1.000.392.604		
1	Thuế giá trị gia tăng	9.437.500	9.437.500		
1.1	Văn phòng Cục Thuế tỉnh Kiên Giang	9.437.500	9.437.500		
-	Cty CP xây dựng Hùng Thắng	9.437.500	9.437.500		
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	738.826.928	738.826.928	-	
2.1	Chi cục Thuế huyện An Biên	132.944.021	132.944.021	-	
-	DNTN Hùng Tâm	7.850.330	7.850.330	-	
-	CTY TNHH Hữu Khang	8.119.118	8.119.118	-	
-	CTY TNHH Kim Phát	11.370.407	11.370.407	-	
-	DNTN Trường Thừa	105.604.166	105.604.166	-	
2.2	Đối chiếu đơn vị dự toán	605.882.907	605.882.907	-	
-	Trung tâm sát hạch và Đào tạo Lái xe	605.882.907	605.882.907		
3	Giảm thuế GTGT được khấu trừ	9.512.222	9.512.222	-	
3.1	Chi cục Thuế huyện An Biên	9.512.222	9.512.222	-	
	DNTN Hùng Tâm	9.512.222	9.512.222	-	
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	242.615.954	242.615.954	-	
-	Công ty TNHH Nông Lâm Nghiệp Kiên Giang	242.615.954	242.615.954	-	
II	THU HỒI NỘP NS CÁC KHOẢN CHI SAI	1.821.065.309	201.859.170	1.619.206.139	
*	Chi thường xuyên	640.442.907		640.442.907	
1	Huyện An Biên	640.442.907		640.442.907	
1.1	Ban quản lý dự án các CTXD	640.442.907		640.442.907	
*	Chi đầu tư	1.180.622.402	201.859.170	978.763.232	
1	Sở LĐT&XH (Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành DD&CN) tỉnh Kiên Giang	101.411.331	101.411.331		
1.1	Dự án đầu tư xây dựng Khu nuôi dưỡng bệnh nhân tâm thần - Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh Kiên Giang	101.411.331	101.411.331		
2	Ban QLDA TP Rạch Giá	978.763.232		978.763.232	
2.1	Dự án trường THCS An Bình	41.317.850		41.317.850	
2.2	Dự án đê biển	937.445.382		937.445.382	
3	Ban QLDA ĐTXD U Minh Thượng	100.447.839	100.447.839		
3.1	Công trình: Trung tâm Văn hóa xã Thạnh yên A	100.447.839	100.447.839		
III	GIẢM DỰ TOÁN, THANH TOÁN NĂM SAU	18.152.996.549	14.641.339.415	3.511.657.134	
*	Chi thường xuyên	13.390.396.059	13.390.396.059		
1	Huyện U Minh Thượng	59.778.165	59.778.165		
1.1	Ban quản lý dự án ĐTXD	59.778.165	59.778.165		



STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm	Số kiến nghị đơn	Số kiến nghị	Ghi chú
		toán nhà nước	vị thực hiện	đơn vị chưa thực hiện	
-	Công trình Đường KT5	24.622.263	24.622.263		
-	Công trình Công viên cây xanh	35.155.902	35.155.902		
2	Sở Tài chính	13.330.617.894	13.330.617.894		
	Nguồn CCTL	13.330.617.894	13.330.617.894		
*	Chi đầu tư	4.762.600.490	1.250.943.356	3.511.657.134	
1	Sở Y tế (Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành DD&CN) tỉnh Kiên Giang	232.294.034	232.294.034		
1.1	Dự án Bệnh viện tâm thần tỉnh Kiên Giang	232.294.034	232.294.034		
2	Sở LĐTB&XH (Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành DD&CN) tỉnh Kiên Giang	51.687.045	51.687.045		
2.1	Dự án đầu tư Trường Trung cấp nghề Dân tộc Nội trú tỉnh Kiên Giang	51.687.045	51.687.045		
3	Ban QLDA ĐTXD huyện Giồng Riềng	116.645.310	116.645.310		
3.1	Công trình: Trường TH Thạnh Phước 1	41.961.350	41.961.350		
3.2	Công trình: Trường THCS Thạnh Phước	45.950.960	45.950.960		
3.3	Công trình: Đường tuyến kênh Rạch Nhum	28.733.000	28.733.000		
4	Ban QLDA TP Rạch Giá	3.511.657.134		3.511.657.134	
4.1	Dự án đê biển	3.511.657.134		3.511.657.134	
5	Ban QLDA ĐTXD huyện Kiên Hải	148.685.061	148.685.061		
5.1	Công trình: Trường tiểu học Hòn Tre	54.740.000	54.740.000		
5.2	Công trình: Trạm y tế xã An Sơn	22.209.000	22.209.000		
5.3	Công trình: Trường tiểu học An Sơn	31.788.724	31.788.724		
5.4	Công trình: Trường tiểu học Lại Sơn	39.947.337	39.947.337		
6	Ban QLDA ĐTXD U Minh Thượng	67.297.733	67.297.733		
6.1	Công trình: Trường THCS Minh Thuận 3	60.210.000	60.210.000		
6.2	Công trình: Trường TH An Minh Bắc 4	7.087.733	7.087.733		
7	Ban QLDA huyện An Biên	634.334.173	634.334.173		
7.1	Công trình Đường kênh dài	348.883.224	348.883.224		
7.2	Công trình Đường tránh khu phố 4 (đoạn từ cầu Thứ Ba đến cầu Bàu Trâm)	144.886.115	144.886.115		
7.3	Đường kênh thứ 3 bờ đông	81.509.248	81.509.248		
7.4	Trường tiểu học Tây Yên A1	59.055.586	59.055.586		
IV	GIẢM GIÁ TRỊ TRÚNG THÀU	69.122.294	69.122.294		
1	Sở Y tế (Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành DD&CN) tỉnh Kiên Giang	15.995.892	15.995.892		
1.1	Dự án Bệnh viện tâm thần tỉnh Kiên Giang	15.995.892	15.995.892		
2	Ban QLDA ĐTXD U Minh Thượng	53.126.402	53.126.402		
2.1	Công trình: Trường TH An Minh Bắc 4	53.126.402	53.126.402		
V	XỬ LÝ TÀI CHÍNH KHÁC	69.065.096	69.065.096		



Phụ lục III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÁC NĂM TRƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số 44 /BC-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh giảm	Số thực hiện của đơn vị	Số kiến nghị chưa thực hiện
I	NĂM 2016 (KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2015)	137.289.209.420	123.691.506.084	7.128.640.981	6.469.062.355
A	TĂNG THU NGÂN SÁCH	147.274.425			147.274.425
1	Thuế giá trị gia tăng	113.546.779			113.546.779
1.1	Công ty Cổ phần Xây dựng Hùng Thắng	53.058.759			53.058.759
1.2	DNTN Vân Nguyên	53.520.747			53.520.747
1.3	DNTN Phương Thùy	6.967.273			6.967.273
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	33.727.646			33.727.646
2.1	DNTN Vân Nguyên	26.760.373			26.760.373
2.2	DNTN Phương Thùy	6.967.273			6.967.273
B	QUY ĐỊNH	1.105.421.688			1.105.421.688
I	Chi XDCB	1.105.421.688			1.105.421.688
1	Thành phố Rạch Giá	664.433.463			664.433.463
	- Thu hồi nộp ngân sách chi phí xây lắp	565.353.953			565.353.953
	- Thu hồi nộp ngân sách chi phí thiết kế	99.079.510			99.079.510
2	Thành phố Hà Tiên	440.988.225			440.988.225
	- Dự án Cầu tàu Tiên Hải	440.988.225			440.988.225
C	GIAM DỰ TOÁN, THANH TOÁN NAM SAU	2.220.135.438		1.628.118.779	592.016.659
I	Chi XDCB	2.220.135.438		1.628.118.779	592.016.659
1	BQLDA ĐTXD huyện Giồng Riềng	1.628.118.779		1.628.118.779	
2	Thành phố Hà Tiên	592.016.659			592.016.659
	- Công trình cầu cảng Tiên Hải	592.016.659			592.016.659
D	GIAM GIÁ TRỊ TRUNG THẦU	10.124.871.785		5.500.522.202	4.624.349.583
1	BQLDA ĐTXD huyện Giồng Riềng	5.500.522.202		5.500.522.202	
2	Thành phố Rạch Giá	4.624.349.583			4.624.349.583
II	NĂM 2015 (Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014; Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2014; Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2014 của tỉnh Kiên Giang)	1.369.776.864			1.369.776.864
A	CÁC KHOẢN TĂNG THU	1.032.881.551			1.032.881.551
I	Tăng thu NSNN	1.032.881.551			1.032.881.551
1.1	Công ty TNHH MTV Nông Lâm nghiệp Kiên Giang	1.032.881.551			1.032.881.551
B	CÁC KHOẢN GIAM CHI	336.895.313			336.895.313
1	Ban QLDA ĐTXD Thành phố Hà Tiên	336.895.313			336.895.313
III	NĂM 2013 (kiểm toán ngân sách tiền và tài sản nhà nước năm 2012)	46.889.999		46.889.999	
I	Giảm chi đầu tư xây dựng	46.889.999		46.889.999	
1.1	UBND Thành phố Hà Tiên (Ban Quản lý các dự án ĐTXD thị xã)	46.889.999		46.889.999	
2.2	Chuyên đề Vốn TPCP GD 2010-2012				
2.2.1	Sở giao thông vận tải				
IV	NĂM 2011 (Kiểm toán NS tiền và tài sản nhà nước năm 2010)	44.563.354	44.563.354	44.563.354	
1.1	BQL DA ĐTXD Thành phố Hà Tiên	44.563.354	44.563.354	44.563.354	

Phụ lục IV

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KTNN CHUYÊN ĐỀ NGUỒN XSKT GIAI ĐOẠN
2016-2018 TẠI TỈNH KIÊN GIANG**

(Kèm theo Báo cáo số 44 /BC-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số kiến nghị KTNN	Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện
	TỔNG CỘNG	35.533.323.705	26.465.654.725	9.067.668.980
A	CÁC BAN QLDA, CHỦ ĐẦU TƯ	35.533.323.705	26.465.654.725	9.067.668.980
I	THU HỒI NỢP NSNN	22.970.020	22.970.020	0
I	Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Kiên Giang	22.970.020	22.970.020	0
1.1	Dự án: Bệnh viện Sản nhi tỉnh Kiên Giang	22.970.020	22.970.020	0
II	GIẢM DỰ TOÁN, GIẢM THANH TOÁN	7.219.771.617	1.934.477.771	5.285.293.846
I	Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Kiên Giang	7.219.771.617	1.934.477.771	5.285.293.846
1.1	Dự án: Bệnh viện Sản nhi tỉnh Kiên Giang	7.219.771.617	1.934.477.771	5.285.293.846
III	GIẢM GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	28.290.582.068	24.508.206.934	3.782.375.134
1	Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Kiên Giang	28.290.582.068	24.508.206.934	3.782.375.134
1.1	Dự án: Bệnh viện Sản nhi tỉnh Kiên Giang	28.290.582.068	24.508.206.934	3.782.375.134

